

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI  
-----

TRẦN THỊ HẢI

TỘI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT  
NGUY CẤP, QUÝ HIẾM

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2018

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI  
-----

**TRẦN THỊ HẢI**

**TỘI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT  
NGUY CẤP, QUÝ HIẾM**

**Ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự**

**Mã số: 8 38 0104**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

PGS.TS PHẠM VĂN LỢI

**HÀ NỘI - 2018**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan bài Luận văn này là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các kết quả nêu trong Luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong bài luận văn bảo đảm tính chính xác và được thu thập một cách trung thực. Tôi viết lời cam đoan này đề nghị Khoa Luật xem xét cho tôi có thể bảo vệ bài Luận văn.

*Tôi xin chân thành cảm ơn!*

Người cam đoan

**Trần Thị Hải**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT TỘI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM</b> .....	1
1.1. Khái niệm và các dấu hiệu pháp lý của tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm .....	1
1.2. Khái quát các quy định pháp luật về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam .....	23
<b>Chương 2: THỰC TIỄN XÉT XỬ TỘI VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM</b> .....	30
2.1. Tình hình vi phạm các quy định pháp luật về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm và xét xử về tội vi phạm các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.....	30
2.2. Thực trạng định tội danh đối với tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm: .....	36
2.3. Thực trạng quyết định hình phạt đối với tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm:.....	48
<b>Chương 3: CÁC BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐẤU TRANH, PHÒNG, CHỐNG TỘI VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM</b> .....	61
3.1. Yêu cầu nâng cao hiệu quả đấu tranh, phòng chống tội vi phạm định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.....	61
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả đấu tranh, phòng chống tội vi phạm định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. ....	62
<b>KẾT LUẬN</b> .....	68
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	69

## **DANH MỤC CÁC CHỮ CÁI VIẾT TẮT**

BLDS	:	Bộ luật dân sự
BLHS	:	Bộ Luật Hình sự
CITES	:	Công ước quốc tế về các loài động vật, thực vật nguy cấp, quý hiếm.
TAND	:	Tòa án nhân dân

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài:

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của đất nước ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước đã thu được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực trong đời sống xã hội, đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện rõ rệt, kinh tế tăng trưởng vượt bậc, phúc lợi xã hội được quan tâm một cách rõ nét. Tuy nhiên, sự phát triển như vậy cũng gây ra những hệ lụy xấu, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân, ảnh hưởng đến sự phát triển của đất nước. Một trong những hệ lụy đó chính là tình trạng phá hủy, săn bắn, giết hại, buôn bán... các loài động vật hoang dã quý hiếm. Việt Nam là một trong những quốc gia có đa dạng sinh học phong phú, với 75 loài duy nhất chỉ nước ta mới có thì lại là nước có trình độ dân trí thấp, ý thức bảo vệ các loài động vật hoang dã quý hiếm chưa cao. Mặc dù các cơ quan có thẩm quyền đã quan tâm đến việc bảo vệ động vật hoang dã, quý hiếm thông qua việc hoàn thiện thể chế, xây dựng các lực lượng chuyên trách (*Kiểm lâm, Hải quan, Công an*), nhưng tình trạng vi phạm pháp luật trong quản lý nhà nước đối với động vật hoang dã, quý hiếm vẫn còn diễn biến phức tạp, thậm chí nhiều vụ án được đưa ra xét xử trong lĩnh vực này. Theo Báo cáo tổng kết của Tòa án nhân dân tối cao thì trong năm 2016, cả nước ta có 32 vụ án về vi phạm các quy định về động vật hoang dã, quý hiếm được đưa ra xét xử; năm 2017, có 28 vụ án về tội danh này được đưa ra xét xử [Báo cáo tổng kết công tác xét xử năm 2016 và 2017 của Tòa án nhân dân tối cao]. Tuy nhiên, tỷ lệ các vụ án đưa ra xét xử hàng năm là rất thấp so với những vi phạm pháp luật xảy ra trong lĩnh vực này. Một trong những nguyên nhân của thực trạng này là ý thức của người dân còn hạn chế; chưa coi động vật hoang dã, quý hiếm là đối tượng quan trọng cần được bảo vệ, đặc biệt là chưa ý thức được rằng việc săn bắt, giết hại các động vật hoang dã, quý hiếm chính là làm mất cân bằng sinh thái môi trường; nhiều vụ việc đưa ra xét xử nhưng hình phạt chưa thể hiện tính răn đe,

ngghiêm khắc đối với các đối tượng vi phạm...

Thực tế nêu trên cho thấy rằng việc nhận thức đúng đắn quản lý nhà nước, bảo vệ động vật hoang dã, quý, hiếm và làm rõ hơn cơ sở lý luận và thực tiễn của đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực này, tác giả chọn đề tài luận văn **“Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”** với mong muốn đưa ra một số kiến nghị nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và đấu tranh phòng, chống tội phạm này, góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên tự nhiên quý hiếm cho đất nước, đảm bảo cân bằng sinh thái cho môi trường sống của con người.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Liên quan đến bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm nói chung và tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm nói riêng đã có nhiều công trình nghiên cứu được công bố với các mức độ tiếp cận khác nhau. Có thể kể đến một số công trình nghiên cứu sau đây có liên quan đến đề tài nghiên cứu của luận văn:

- Đặng Huy Huỳnh, (2010), *Các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, thực trạng và giải pháp bảo tồn ở Việt Nam*, rimf.org.vn, ngày 29/12/2010.

- Châu Loan (2011), *Con tê giác một sừng cuối cùng tại Việt Nam đã bị giết*, Báo tin tức, ngày 25/10/2011.

- Phạm Văn Lợi (2004), *Tội phạm về môi trường: một số vấn đề về lý luận và thực tiễn*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Phạm Văn Lợi (2010), *Tội phạm môi trường trong pháp luật hình sự của một số nước Đông Nam Á*, Nea.gov.vn, ngày 28/6/2010.

- Lê Thị Tuyết Mai (2005), *Hoạt động của lực lượng cảnh sát kinh tế trong phòng ngừa và điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, quý hiếm*, Luận văn thạc sỹ luật học, Học Viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

- Trần Anh Tuấn (2017), *Hoạt động nghiệp vụ trình sát của lực lượng cảnh sát môi trường trong phòng, chống tội phạm vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ*, Luận án tiến sỹ luật học, Học Viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

- Đào Quang Hiếu (2016), *Tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn thành phố Hà Nội*, Luận văn Thạc sỹ, Viện Khoa học xã hội, Hà Nội.

- Vũ Hải Đăng (2012), *Tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trong luật Hình sự Việt Nam*, Luận văn Thạc sỹ, Đại Học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

- Bùi Thị Hà (2015), *Pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã ở Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ, Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích nghiên cứu của luận văn là làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về “*Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” ở góc độ thể chế và thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm này ở nước ta, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật, nâng bao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm này trong thời gian tới.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt được mục đích nêu trên, luận văn có một số nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu một số vấn đề lý luận về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm như: khái niệm, đặc điểm, vai trò của động vật nguy cấp, quý, hiếm và các yếu tố cấu thành tội phạm này.

- Khái quát các quy định pháp luật về bảo vệ các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm và thực tiễn xét xử tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam và đánh giá thực trạng xét xử tội phạm này ở



Việt Nam trong những năm gần đây (trong đó chú trọng những vấn đề tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân).

- Xác định mục tiêu, yêu cầu và kiến nghị một số giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm trong thời gian tới.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là cơ sở lý luận về tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm và thực trạng đấu tranh phòng, chống tội phạm này ở Việt Nam để từ đó luận giải các giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả đấu tranh, phòng chống tội phạm này trong thời gian tới.

##### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

Tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm có thể được nghiên cứu, tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau. Trong khuôn khổ luận văn thạc sỹ, tác giả tập trung nghiên cứu tội phạm này dưới góc độ thể chế và thực tiễn xét xử tội phạm này từ năm 2012- 2017.

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

##### ***5.1. Phương pháp luận***

Luận văn vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, hệ thống các quan điểm, học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về Nhà nước và pháp luật; đấu tranh phòng, chống tội phạm trong điều kiện cải cách tư pháp ở Việt Nam.

##### ***5.2. Phương pháp nghiên cứu***

Luận văn được nghiên cứu trên cơ sở vận dụng phương pháp duy vật biện chứng của triết học Mác - Lênin theo quan điểm phát triển, toàn diện, lịch sử, cụ thể; kết hợp các phương pháp như: phân tích, tổng hợp, thống kê,

so sánh và tổng kết thực tiễn. Cụ thể là:

- Phương pháp phân tích, tổng hợp được sử dụng chủ yếu tại Chương 1 để nêu và phân tích cơ sở lý thuyết của vấn đề nghiên cứu, từ đó khái quát hóa thành những luận điểm, quan điểm làm cơ sở cho việc nghiên cứu các nội dung khác trong luận văn.

- Phương pháp phân tích, so sánh được áp dụng nhằm làm rõ những nội dung của Chương 2. Đây là chương đánh giá thực tiễn xét xử tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, qua đó nhận diện những ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp ở Chương 3.

- Phương pháp phân tích, chứng minh được sử dụng chủ yếu ở Chương 3 nhằm làm rõ những yêu cầu, giải pháp về hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm ở nước ta hiện nay.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

- Luận văn là công trình nghiên cứu cơ bản, toàn diện, tương đối có hệ thống về cơ sở lý luận, thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Luận văn đã chỉ ra những ưu điểm, tồn tại và nguyên nhân của thực trạng xét xử tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm và đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật; nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm này trong thời gian tới. Vì vậy luận văn có thể làm tài liệu tham khảo cho sinh viên, học viên tại các cơ sở đào tạo chuyên ngành luật cũng như cơ quan, tổ chức, cá nhân quan tâm về vấn đề này.

## **7. Cơ cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được kết cấu gồm 3 chương.

*Chương 1:* Một số vấn đề lý luận về tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

*Chương 2:* Thực tiễn xét xử tội vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam.

*Chương 3:* Yêu cầu và giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam

## Chương 1

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT TỘI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM

### 1.1. Khái niệm và các dấu hiệu pháp lý của tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm

#### 1.1.1. Khái niệm tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Ở nước ta hiện nay các nhà khoa học chưa đưa ra được một khái niệm chính thống về động vật nguy cấp, quý, hiếm. Cho nên rất khó để có thể đưa ra một định nghĩa, một khái niệm cơ bản về nó. Trong phạm vi nghiên cứu về đề tài này, qua tìm hiểu và nghiên cứu, tôi đưa ra một vài khái niệm của một số văn bản tham khảo sau:

Theo quy định tại điều 2, nghị định số 32/2006/NĐ- CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ thì: “Loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm là loại động vật có giá trị đặc biệt về kinh tế, khoa học và môi trường, số lượng còn ít trong tự nhiên hoặc có nguy cơ bị tuyệt chủng, thuộc danh mục các loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm do Chính phủ quy định” {8, tr 15}. Theo đánh giá của cá nhân tôi đây là một trong những khái niệm đầy đủ, đánh giá được tính chính xác, vai trò của các loài động vật nguy cấp quý, hiếm nhất và đảm bảo tính khả thi khi xác định tiêu chí cho pháp luật hình sự nhất. Nhưng tiếc rằng văn bản này đã không còn hiệu lực, và nó được thay thế bằng Nghị định 160/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Theo trang web: [vi.m.wikipedia.org](http://vi.m.wikipedia.org) thì: “sách đỏ Việt Nam là danh sách các loài động vật, thực vật ở Việt Nam thuộc loại quý, hiếm đang bị giảm sút số lượng hoặc có nguy cơ tuyệt chủng. Đây là căn cứ khoa học quan trọng để nhà nước ban hành những Nghị định và Chỉ thị về việc quản lý bảo vệ và những biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển những loài động thực

vật hoang dã ở Việt Nam”.

Từ những khái niệm này, tôi cho rằng có thể hiểu: “động vật nguy cấp, quý, hiếm” là những loài động vật sống trong quy luật tự nhiên, chưa bị con người thuần hóa. Nó có hai đặc tính cơ bản đó là “có giá trị đặc biệt về kinh tế, khoa học và môi trường” và “số lượng còn ít trong tự nhiên hoặc có nguy cơ tuyệt chủng”. Hai yếu tố này có mối liên quan chặt chẽ với nhau, và chính các yếu tố đó làm cho các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm này bị săn bắt, khai thác nhiều trong tự nhiên vì lý do kinh tế, và vì như vậy nên số lượng của các cá thể động vật nguy cấp, quý, hiếm ngày càng suy giảm trong tự nhiên.

Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm được hiểu là hành vi săn bắt, giết, vận chuyển, nuôi, nhốt, buôn bán trái phép động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc vận chuyển, buôn bán trái phép bộ phận trên cơ thể, sản phẩm của loài động vật đó.

Trong Bộ luật Hình sự 2015, Tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm (điều 244 Bộ Luật hình sự) với Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã (điều 234 Bộ luật Hình sự) có nhiều nét tương đồng. Nội dung cơ bản của hai điều luật này phù hợp với Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật hoang dã, quý, hiếm. Các khoản 1 đến khoản 3 quy định hình phạt chính đối với loại tội phạm này, khoản 4 quy định hình phạt bổ sung và hình phạt tiền và cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Khoản 5 quy định về hình phạt đối với pháp nhân thương mại. Tuy nhiên, điểm khác biệt lớn giữa 2 điều này đó chính là về mặt khách thể của tội phạm. Khách thể của điều 234 là những động vật hoang dã thuộc danh mục nhóm IIB và phụ lục II của Công ước Cites (những loài động vật có giá trị), khách thể của điều 244 là những loài động vật hoang dã thuộc danh mục nhóm IB và Phụ lục I Công ước Cites (những loài động vật có giá trị đặc biệt).

Tại Việt Nam, các nhà khoa học của Viện Khoa học công nghệ Việt

Nam cũng đã xây dựng Sách đỏ Việt Nam, trong đó các tiêu chuẩn được xây dựng trên nền tảng tiêu chuẩn của IUCN, nhưng có nghiên cứu đến hiện trạng phân bố quần thể loài ở Việt Nam. Có nhiều ý kiến cho rằng, các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm là các loài được liệt kê trong Sách đỏ Việt Nam và Sách đỏ thế giới. Song trong thực tế, sách đỏ này không phải là văn kiện pháp lý có tính chất bắt buộc thực hiện trong pháp luật, mà nó chỉ là văn bản mang tính chất tham khảo, và không có giá trị trong việc áp dụng về động vật nguy cấp, quý, hiếm tại Việt Nam.

Để có cơ sở pháp lý xử lý về mặt hình sự đối với tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ, động vật nguy cấp, quý, hiếm hiện nay ở nước ta, Chính phủ Việt Nam quy định những loài động vật nằm trong phụ lục I- Công ước Cites hoặc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định 160/NĐ- CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sẽ là đối tượng được ưu tiên bảo vệ bằng pháp luật hình sự.

Thế giới động vật nguy cấp, quý, hiếm rất phong phú và phân bố đa dạng trong các môi trường khác nhau. Chính vì vậy phạm vi nghiên cứu Luận văn chỉ giới hạn trong những loài nằm trong danh mục liệt kê được bảo vệ của nhà nước. Các loài thủy sinh được coi là thực phẩm truyền thống của con người như: cua, tôm, cá, mực... vẫn được khai thác tự do trong lãnh hải Việt Nam, hoặc các loài côn trùng, giáp xác không được liệt kê trong các danh mục bảo vệ của nhà nước sẽ không được nghiên cứu trong Luận văn này.

Động vật nguy cấp, quý, hiếm là một trong những bộ phận quan trọng của hệ sinh thái tự nhiên, nó có nhiều giá trị to lớn về mặt kinh tế, khoa học và môi trường, trong đó giá trị quan trọng nhất là tạo ra sự cân bằng trong hệ sinh thái bền vững. Các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm là một mắt xích quan trọng trong chuỗi mắt xích có ảnh hưởng lẫn nhau của các loài trong tự nhiên. Nếu thiếu mắt xích này, sẽ ảnh hưởng đến mắt xích khác và nó tạo thành một chuỗi phản ứng domino. Từ những ảnh hưởng đến tự nhiên, nó sẽ

ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống con người chúng ta.

Không những thế các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm mang nhiều gen quý chứa đựng những mật mã thông tin mà con người đang muốn nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, và sử dụng, ứng dụng nó vào các chuyên ngành khoa học khác nhau nhằm phục vụ mục đích tốt cho con người.

Ngoài ra, các loài động vật nguy cấp quý, hiếm còn được dùng làm nguyên liệu để sản xuất các loại thuốc chữa bệnh, hoặc dùng nghiên cứu khoa học.

Tuy nhiên, ngoài những tính ưu việt mà nó mang lại cho con người, thì các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm cũng có thể là nguyên nhân gây, truyền một số đại dịch cho con người, hoặc chúng có thể tấn công trực tiếp làm nguy hiểm đến tính mạng con người. Song không thể phủ nhận vai trò của chúng làm cân bằng sinh thái cho hệ môi trường mà con người đang sinh sống. Do đó, việc bảo vệ, duy trì các loài động vật nguy cấp, quý hiếm là vô cùng cần thiết.

Bảo vệ động vật nguy cấp quý, hiếm là hoạt động nhằm bảo vệ các loài động vật này sinh sống và phát triển theo quy luật tự nhiên, tránh khỏi những nguy cơ bị buôn bán, săn, bắn, giết hại, nuôi nhốt trái phép. Việc bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm cũng đồng thời tạo ra những điều kiện để các loài này sinh trưởng, phát triển và tồn tại nhằm tránh khỏi nguy cơ tuyệt chủng.

Động vật nguy cấp, quý, hiếm là một mắt xích vô cùng quan trọng, không thể thiếu được trong tự nhiên, nhưng hiện nay ở nước ta cũng như các nước trên thế giới đang gặp phải mối đe dọa do nạn săn bắt, buôn bán, giết hại, khai thác... trái phép. Mặc dù được tuyên truyền bằng pháp luật, nhưng tình trạng này vẫn không hề thuyên giảm. Chính sự việc đó dẫn đến nguồn tài nguyên về động vật hoang dã, quý, hiếm đã và đang đứng trước sự tuyệt chủng. Một trong lý do dẫn đến việc khai thác quá mức đó chính là giá trị kinh tế của các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm quá cao. Khiến cho nhóm tội phạm này không ngừng gia tăng không những ở nước ta mà còn ở các nước trên thế giới. Hiện nay, giá 1kg sừng tê giác mua tại nước Mô-Dăm-

Bích có giá là 10.000 usd/1kg, nhưng khi về đến Việt Nam có thể được bán với giá trung bình 30.000 usd/1kg. Hay giá ngà voi tại nước Nam phi có giá 300usd/1kg, nhưng khi mang về Việt Nam được bán với giá 1000 usd/1kg. Tội phạm trong lĩnh vực này đang diễn ra ngày càng phổ biến với những mức lợi nhuận khổng lồ. Tình hình buôn bán, vận chuyển, săn bắt, tiêu thụ bất hợp pháp xuyên quốc gia các loài động vật nằm trong danh mục Cites, đặc biệt đối với các loài voi, hổ, tê giác và các sản phẩm, bộ phận, dẫn xuất của chúng diễn biến phức tạp trong những năm gần đây.

Hội nghị các nước thành viên Cites lần thứ 16 (Cop16) diễn ra tại Thái Lan vào tháng 03/2016 đã rút ra nhận định vì lợi nhuận của nó quá cao, không khác gì ma túy, mà hình phạt lại thấp và ở nhiều quốc gia còn không bị coi là tội phạm, nên nhiều tổ chức buôn lậu ma túy, buôn bán nội tạng người đang chuyển hướng hoạt động sang buôn lậu các động vật nguy cấp, quý, hiếm. Tình hình nghiêm trọng đến mức Liên hợp quốc công bố buôn bán trái phép động vật nguy cấp là một trong những vấn nạn nan giải hàng đầu trên thế giới hiện nay.

Vì những khoản lợi nhuận kék sù này, giới tội phạm sẵn sàng làm liều, hoặc dùng những thủ đoạn tinh vi nhằm qua mặt các cơ quan chức năng ở nước sở tại, cũng như qua mặt các cơ quan chức năng ở Việt Nam. Giới tội phạm này ngày càng hoạt động một cách tinh vi, có tổ chức, có tính liên minh quốc tế, điều đó dẫn đến việc phòng chống loại tội phạm này ngày một khó khăn, trở ngại.

Để ngăn chặn nhóm loại tội phạm này, cần phải có hệ thống pháp luật đủ mạnh, đảm bảo tính răn đe, trong đó quy định những hình phạt hết sức nghiêm khắc, hoặc phạt thật nhiều tiền để đảm bảo tính răn đe đối với nhóm loại tội phạm này. Không những thế phải cần sự chung tay, góp sức của cộng đồng quốc tế các nước trên thế giới để hạn chế loại tội phạm. Vì nhóm tội phạm này không chỉ diễn ra trên một lãnh thổ đất nước ta, mà còn diễn ra trên



cả phạm vi nhiều nước. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã, đang và tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật nghiêm khắc, nhằm tạo ra những chế tài, đảm bảo cho một hệ thống pháp luật đủ mạnh, tạo thành hành lang pháp lý ổn định bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm.

Một lượng lớn các loài động vật hoang dã trên thế giới đột nhiên biến mất là vấn đề lớn, phức tạp mà nhiều quốc gia trên thế giới phải đối đầu. Số lượng các loài động vật quý, hiếm như voi, tê giác bị săn bắt đến mức số lượng suy giảm kiệt cùng trên toàn thế giới. Nếu những hành động này còn tiếp diễn thì chẳng bao lâu sẽ chẳng còn sự có mặt của những loài động vật hoang dã quý, hiếm này. Hiện nay trên thế giới, có 1.556 loài được xác định là có nguy cơ tuyệt chủng và gần như tuyệt chủng cần được sự bảo vệ. Các khu rừng nhiệt đới, nơi trú ẩn của một nửa số sinh vật hiện tồn tại trên thế giới cũng đang bị thu hẹp hàng trăm ngàn héc ta mỗi năm. Vô số loài biến mất khi môi trường sống của chúng bị phá hủy. Nhu cầu tăng chóng mặt về sừng tê giác từ các nước Châu Á, trong đó có Việt Nam đang là động cơ của cuộc khủng hoảng săn bắn trái phép tại Châu Phi và Nam Phi nói riêng. Tính từ năm 2007, mức độ săn bắn trái phép đối với loài này tăng lên 5000%. Tại Nam Phi, cứ mỗi ngày trôi qua lại có thêm ít nhất 03 cá thể tê giác bị giết hại. Nạn săn trộm và buôn lậu động vật hoang dã, quý, hiếm ngày càng trở lên phổ biến và diễn ra một cách tinh vi.

Đứng trước nguy cơ tuyệt chủng của các loài động vật hoang dã, quý, hiếm, một số nước trên thế giới tham gia soạn thảo ra một công ước quốc tế- đó là Công ước Cites. CITES (viết tắt của cụm từ trong tiếng Anh Convention on International Trade in Endangered Species of Wild Fauna and Flora - Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp) hay Công ước Washington (Washington Convention) là một hiệp ước đa phương. Bản thảo của nó được thông qua năm 1963 trong một cuộc họp các thành viên của Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN). Công ước được đưa ra

ký kết năm 1973 và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 1975. Mục đích của công ước này nhằm đảm bảo rằng việc thương mại quốc tế các tiêu bản của các loài động vật và thực vật hoang dã mà không đe dọa sự sống còn của các loài này trong tự nhiên, và nó cũng đưa ra nhiều cấp độ khác nhau để bảo vệ hơn 34.000 loài động và thực vật. Mặt khác để đảm bảo rằng Hiệp ước chung về thuế quan và mậu dịch (GATT) không bị vi phạm, Ban thư ký GATT được tư vấn trong suốt quá trình soạn thảo. Cites có sứ mệnh bảo đảm rằng các hoạt động buôn bán động vật hoang dã và các sản phẩm từ chúng không đe dọa sự sinh tồn của các loài này. Công ước đã nhận được sự ủng hộ rộng rãi của 183 nước thành viên tham gia ký kết. Dù nó còn nhiều khiếm khuyết, nhưng không thể phủ nhận rằng Công ước Cites vẫn là một Công ước quốc tế chuyên kiểm soát hoạt động buôn bán các loài nguy cấp, vì vậy nó chính là khung pháp lý quốc tế mang tính chất bắt buộc thực hiện đối với các nước đã tham gia ký kết, và nó cũng chính là văn bản pháp lý mang tính rộng rãi, quan tính quan trọng, mang tầm cỡ quốc tế để bảo vệ các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm đang ngày bị suy giảm trên toàn thế giới.

Gần 5.000 loài động vật và 29.000 loài thực vật được CITES đưa vào danh sách bảo vệ do bị khai thác quá mức trong thương mại quốc tế. Mỗi loài được bảo vệ thuộc một trong ba danh sách được gọi là phụ lục. Phụ lục này thể hiện mức độ đe dọa của loài và sự kiểm soát được áp dụng trong thương mại

Việt Nam tham gia vào Công ước CITES năm 1994 và trở thành thành viên thứ 121/178 quốc gia. Để thực thi CITES Chính phủ Việt Nam đã ban hành Nghị định số 82/2006/NĐ-CP về quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, nhập nội từ biển gây nuôi và trồng cấy nhân tạo các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp, cùng nhiều văn bản hướng dẫn có liên quan khác nhau. Cơ quan quản lý CITES đặt tại Tổng cục Lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Các cơ quan khoa học CITES bao gồm Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Trung tâm nghiên cứu Tài nguyên và môi

trường, Viện Khoa học Lâm nghiệp, Viện nghiên cứu Hải sản.

***1.1.2. Các dấu hiệu pháp lý của tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm theo pháp luật hình sự Việt Nam.***

Các yếu tố cấu thành tội phạm tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam [27, tr 136]:

Định nghĩa: Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm là hành vi săn bắt, giết, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật hoang dã quý hiếm bị cấm theo quy định của nhà nước Việt Nam hoặc vận chuyển, buôn bán trái phép sản phẩm của các loại động vật đó.

Các dấu hiệu cơ bản của tội phạm:

-Dấu hiệu về chủ thể của tội phạm:

Theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam, chủ thể của tội phạm vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo luật định. Người có năng lực trách nhiệm hình sự là người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi có khả năng nhận thức được tính chất nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi của mình và có khả năng điều khiển được hành vi ấy.

Chủ thể của tội phạm này không phải là chủ thể đặc biệt, chỉ cần người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đến một độ tuổi theo quy định của Bộ luật hình sự thì đều có thể trở thành chủ thể của tội phạm này. Chỉ người đủ 16 tuổi trở lên mới phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm này, vì cả khoản 1 và khoản 2 của điều luật không có trường hợp là tội phạm rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng.

Bộ luật Hình sự năm 2009 chưa quy định pháp nhân là chủ thể chịu trách nhiệm hình sự, nhưng đến Bộ luật Hình sự năm 2015 thì lần đầu tiên đã có quy định pháp nhân thương mại cũng có thể là chủ thể chịu trách nhiệm hình sự: “*chỉ pháp nhân thương mại nào phạm tội đã được quy định tại điều*

76 của Bộ luật này mới phải chịu trách nhiệm hình sự” {36, tr125}, và tại điều 8 Bộ luật Hình sự năm 2015 về khái niệm tội phạm cũng quy định chủ thể của tội phạm là cá nhân hoặc pháp nhân thương mại.

Như vậy lần đầu tiên trong lịch sử pháp luật nước ta, vấn đề trách nhiệm hình sự của pháp nhân đã được đặt ra và quy định trong Bộ luật Hình sự và cũng là lần đầu tiên Bộ luật Hình sự nước ta quy định trách nhiệm của pháp nhân đối với tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm.

- Dấu hiệu về khách thể của tội phạm:

Khách thể của tội phạm là quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ và bị tội phạm xâm phạm.

Tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm là tội xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái tự nhiên, gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội. Đối tượng tác động của tội phạm này chính là các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm, trừ loài thủy sản vì nếu là thủy sản quý hiếm bị cấm khai thác thì thuộc trường hợp quy định tại điểm c, khoản 1, điều 188, Bộ luật Hình sự.

Thực tế hiện nay, động vật hoang dã thì có nhiều, nhưng động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm thì chỉ có một số loài. Động vật nguy cấp, quý, hiếm là loài động vật có giá trị đặc biệt về kinh tế, khoa học và môi trường, số lượng còn ít trong tự nhiên hoặc có nguy cơ bị tuyệt chủng thuộc Danh mục các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm do Chính phủ quy định chế độ quản lý, bảo vệ theo chế độ đặc biệt như: Tê giác, Voi, Gấu, Hổ, Sếu đầu đỏ....

- Dấu hiệu về mặt khách quan của tội phạm:

Hành vi khách quan: người phạm tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã, quý, hiếm có thể thực hiện một hoặc một số hành vi như sau:

+) Săn bắt, giết, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật hoang dã quý, hiếm: săn bắt động vật hoang dã quý, hiếm là dùng các loại vũ khí hoặc phương tiện khác để bắt động vật hoang dã, quý, hiếm: có thể bắn chết hoặc bắt sống. Giết động vật hoang dã quý, hiếm là làm cho động vật hoang dã, quý, hiếm chết sau khi đã bắt được. Vận chuyển động vật hoang dã, quý, hiếm là hành vi dịch chuyển động vật hoang dã quý hiếm từ nơi này sang nơi khác bằng bất cứ phương tiện gì, không bao gồm hành vi buôn bán; Nếu người buôn bán động vật hoang dã, quý, hiếm đồng thời vận chuyển động vật đó thì chỉ coi là buôn bán. Buôn bán trái phép động vật nguy cấp, quý, hiếm là mua để bán động vật nguy cấp, quý, hiếm nhằm thu lợi nhuận. Nếu săn bắt được động vật nguy cấp, quý, hiếm rồi lại bán cho người khác thì không coi là buôn bán.

+) Vận chuyển, buôn bán trái phép sản phẩm của động vật hoang dã quý hiếm: Sản phẩm của động vật hoang dã, quý hiếm chính là các bộ phận cấu thành cơ thể của loại động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm cụ thể là các sản phẩm được chế tạo từ các bộ phận đó như: cao, xương, cao toàn tính, lông, sừng chế tác, ngà chế tác.

Hậu quả: đối với tội phạm này, hậu quả không phải là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm, chỉ cần người phạm tội thực hiện hành vi khách quan của tội phạm là tội phạm đã hoàn thành. Tuy việc xác định hậu quả của tội phạm cũng rất cần thiết vì nó là tình tiết là yếu tố định khung hình phạt, nếu người phạm tội gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 của điều luật.

Các dấu hiệu khách quan khác: Đối với tội phạm này, tuy nhà làm luật không quy định thêm các dấu hiệu khách quan khác là dấu hiệu bắt buộc, nhưng muốn xác định hành vi phạm tội thì không thể không nghiên cứu các quy định của nhà nước mà cụ thể là danh mục các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm do Chính phủ ban hành.

-Các dấu hiệu thuộc về mặt chủ quan của tội phạm:

Người thực hiện hành vi phạm tội này là do cố ý, tức là họ nhận thức được hành vi săn bắt, giết, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật hoang dã quý hiếm hoặc vận chuyển, buôn bán trái phép sản phẩm của động vật đó đã bị nhà nước cấm nhưng họ vẫn thực hiện.

Nếu vì một lý do nào đó mà họ hoàn toàn không biết hoặc không buộc phải biết đó là động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ thì không coi là cố ý và không bị coi là phạm tội này mà tùy trường hợp có thể họ chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính.

Từ những phân tích trên có thể đưa ra khái niệm tội phạm về tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm như sau: Tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm là hành vi săn, bắt, giết, vận chuyển, nuôi, nhốt, buôn bán trái phép động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được nhà nước bảo vệ theo quy định của Chính phủ hoặc hành vi vận chuyển, buôn bán trái phép bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của loài động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý, xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, gây mất cân bằng trong tự nhiên và gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội.

Trách nhiệm hình sự của tội phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam hiện nay:

So với quy định tại Điều 190 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 244 BLHS năm 2015 được nhà làm luật quy định theo hướng chi tiết hơn, rõ ràng hơn trên cơ sở lượng hóa cụ thể các tình tiết định khung, tạo thuận lợi cho việc điều tra, truy tố, xét xử được chính xác hơn {38, tr 167}.

Các tình tiết định khung được lượng hóa, như: Số lượng cá thể hoặc sản phẩm của loài động vật; bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống cùng loài của động vật; giá trị tang vật vi phạm, ...Được nhà làm luật bổ sung từ các văn

bản quy phạm pháp luật điều chỉnh về lĩnh vực này, mà quá trình áp dụng trong thực tiễn thời gian qua vẫn còn phù hợp, có tác dụng tích cực trong công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này, đó là: Nghị định số 32/2006/NĐ-CP, ngày 30/3/2006 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (gọi tắt Nghị định 32/2006/NĐ-CP); Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT-BNN&PTNT-BTP-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 08/3/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Bộ Tư pháp – Bộ Công an – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số điều của BLHS về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản (gọi tắt Thông tư liên tịch 19/2007/TTLT) và Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (gọi tắt Nghị định 160/2006/NĐ-CP).

1.2.3 Trách nhiệm hình sự và khung hình phạt đối với tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam {39}:

Khung cơ bản (khoản 1- điều 244- BLHS) quy định như sau:

1- Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; động vật nguy cấp, quý hiếm thuộc Nhóm IB hoặc thuộc Phụ lục I của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

b) Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể, bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của loài động vật quy định tại điểm a khoản này; ngà voi có khối lượng từ 02 kilôgam đến dưới 20 kilôgam; sừng tê giác có khối lượng từ 0,05

kilôgam đến dưới 01 kilôgam;

c) Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật nguy cấp, quý hiếm Nhóm IB hoặc thuộc Phụ lục I của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp mà không thuộc loài quy định tại điểm a khoản này với số lượng từ 03 đến 07 cá thể lớp thú, từ 07 đến 10 cá thể lớp chim, bò sát hoặc từ 10 đến 15 cá thể động vật các lớp khác;

d) Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép từ 03 đến 07 bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống cùng loại của động vật lớp thú, của 07 đến 10 cá thể lớp chim, bò sát hoặc 10 đến 15 cá thể động vật các lớp khác thuộc loài động vật quy định tại điểm c khoản này;

đ) Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật hoặc tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống cùng loại của các động vật có số lượng dưới mức tối thiểu của các điểm b, c và d khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Ở khoản 1 này chế tài xử phạt lựa chọn giữa hình phạt tiền và phạt tù từ 1 năm đến 5 năm. So với khoản 1, điều 190 Bộ luật Hình sự năm 1999 cũng quy định về tội danh này thì đã có sự thay đổi cơ bản về mức xử phạt. Nếu như Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định có ba mức hình phạt: “*phạt tiền, cải tạo không giam giữ và hình phạt tù*” thì ở khoản 1, điều 244 đã bỏ đi mức phạt: “*cải tạo không giam giữ*”. Về mức phạt tiền ở điều 190 Bộ luật hình sự chỉ quy định số tiền là: “từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng”, còn ở khoản 1, điều 244 đã sửa đổi theo hướng tăng lên một con số khủng khiếp: “bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng”.

Mặt khác về thời hạn tù giam nếu khoản 1, điều 190 của Bộ luật Hình sự chỉ quy định hình phạt tù từ: “*sáu tháng đến ba năm*” thì ở khoản 1, điều 244 đã tăng mức phạt tù lên đáng kể cả từ mức tù khởi điểm và mức tù cuối cùng là: “*phạt tù từ 1 năm đến 5 năm*”. Và điều quan trọng nhất, gây khó



khăn cho công tác xét xử bao nhiêu năm qua, lần đầu tiên được giải quyết cụ thể trong điều 244 Bộ luật Hình sự. Đó là việc định hình, định tội bằng số lượng kilogram, bằng số lượng cá thể động vật nguy cấp, quý, hiếm. Điều này là điểm mới cơ bản, quan trọng, tháo nút nhiều khó khăn trong công tác điều tra, truy tố, xét xử trong bao nhiêu năm qua đối với tội danh này.

Sự tăng lên ở mức tiền phạt, mức hình phạt và bỏ bớt đi hình phạt cải tạo không giam giữ cho thấy tính chất quyết liệt của Đảng nhà nước ta trong đường lối phòng chống tội phạm tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Hình phạt ngày càng được sửa theo hướng nghiêm khắc hơn nhằm đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa đối với loại tội phạm này và cho thấy tính nghiêm minh của pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, tòa án căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như các căn cứ pháp lý khác để đưa ra hình phạt hợp lý. Trường hợp người phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có tài sản hoặc thu nhập thì có thể áp dụng hình phạt tiền. Mức phạt tiền quá lớn như vậy cũng làm cho người phạm tội phải cân nhắc trước khi phạm tội, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa. Mặt khác, nếu người phạm tội chấp nhận hình phạt tiền thì cũng đảm bảo được một nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước từ tội phạm này.

- Khung tăng nặng:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;
- c) Sử dụng công cụ hoặc phương tiện sẵn bắt bị cấm;

d) Săn bắt trong khu vực bị cấm hoặc vào thời gian bị cấm;

đ) Buôn bán, vận chuyển qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa và ngược lại trái quy định của pháp luật;

e) Số lượng động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc số lượng bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống cùng loại của từ 07 đến 10 cá thể lớp thú, từ 07 đến 10 cá thể lớp chim, lớp bò sát hoặc từ 10 đến 15 cá thể lớp khác thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

g) Số lượng động vật nguy cấp, quý hiếm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này hoặc số lượng bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống cùng loại của từ 08 đến 11 cá thể thuộc lớp thú, từ 11 đến 15 cá thể lớp chim, bò sát hoặc từ 16 đến 20 cá thể động vật thuộc các lớp khác;

h) Từ 01 đến 02 cá thể voi, tê giác hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống cùng loại; từ 03 đến 05 cá thể gấu, hổ hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống cùng loại; ngà voi có khối lượng từ 20 kilôgam đến dưới 90 kilôgam; sừng tê giác có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 09 kilôgam;

i) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

a) Số lượng động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc số lượng bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống cùng loại của từ 08 cá thể lớp thú trở lên, 11 cá thể lớp chim, lớp bò sát trở lên hoặc 16 cá thể lớp khác trở lên thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

b) Số lượng động vật nguy cấp, quý hiếm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này hoặc số lượng bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống cùng loại của 12 cá thể lớp thú trở lên, 16 cá thể lớp chim, bò sát trở lên hoặc 21 cá thể động vật trở lên thuộc các lớp khác;

c) Từ 03 cá thể voi, tê giác hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống cùng loại trở lên; 06 cá thể gấu, hổ hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống cùng loại trở lên; ngà voi có khối lượng 90 kilôgam trở lên; sừng tê giác có khối lượng 09 kilôgam trở lên.

So với khung tăng nặng của điều 190- Bộ luật Hình sự năm 1999 thì khung tăng nặng của điều 244- Bộ luật Hình sự có những điểm mới cơ bản sau [39, tr 244]:

+ Mức án ở khoản 2- điều 190 Bộ luật Hình sự 1999 chỉ quy định từ hai năm đến bảy năm tù vì quan điểm của Đảng và Nhà nước ta đây là tội nghiêm trọng. Nhưng sang đến Bộ luật Hình sự năm 2015 thì đã có sự chuyển biến đáng kể trong đường lối pháp luật, tội này đã trở thành loại tội phạm rất nghiêm trọng có khung hình phạt lên đến 15 năm tù. Cụ thể theo khoản 2, khoản 3 điều 244- Bộ luật Hình sự đã tăng lên một mức án nghiêm khắc: “*từ năm năm đến mười năm*” và từ “*05 năm đến 15 năm năm tù*”. Việc tăng mức án lên như vậy cho thấy sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta đối với việc giữ gìn, quản lý động vật nguy cấp, quý, hiếm đang ngày càng cạn kiệt một cách nghiêm trọng, ảnh hưởng lớn đến môi trường sinh thái tự nhiên.

+ Khoản 2, khoản 3, điều 244 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định cụ thể số lượng, trọng lượng một số loài động vật nguy cấp, quý, hiếm. Việc quy định rõ về số lượng, trọng lượng như trên nhằm đảm bảo tính rõ ràng trong công tác truy tố, điều tra, xét xử các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam ta hiện nay. Thực tế trong một thời gian dài áp dụng điều 190- Bộ luật Hình sự 1999, có rất nhiều tội phạm bị bỏ lọt vì không xác định được hành vi, không định tội, không định hình được, vì điều 190 quy định quá chung chung, không có văn bản hướng dẫn cụ thể của cơ quan nhà nước, gây hiểu nhầm cho cơ quan điều tra, truy tố, xét xử dẫn đến việc bỏ lọt tội phạm. Vì thế tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp quý, hiếm ở Việt Nam ta trong một thời gian không đảm bảo tính răn đe

đôi với người phạm tội nên hành vi phạm tội ngày càng xảy ra nhiều mà không bị xử lý, hoặc xử lý chưa nghiêm nên danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm ngày càng bị đe dọa tuyệt chủng.

+ Về tình tiết: “*buôn bán, vận chuyển qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa và ngược lại trái quy định của pháp luật*” theo quy định tại điểm đ, khoản 2 điều 244 Bộ luật Hình sự, đây là tình tiết lần đầu tiên được quy định trong Bộ luật Hình sự 2015 nhằm ngăn chặn việc buôn bán động vật nguy cấp, quý, hiếm từ nước này sang nước khác. Trước đây, theo quy định tại điều 190, Bộ luật Hình sự năm 1999 thì hành vi “*buôn bán, vận chuyển*” được quy định ngay tại khoản 1. Tuy nhiên hành vi “*buôn bán, vận chuyển*” đó được nói một cách chung chung, không cụ thể buôn bán, vận chuyển trong nước hay ngoài nước. Nhưng ở điểm đ, khoản 2, điều 244 tình tiết “*buôn bán vận chuyển qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa và ngược lại*” được quy định là tình tiết định khung tăng nặng.

Điều này cho thấy hình phạt được tăng lên rất nhiều nếu có hành vi buôn bán, vận chuyển từ nước Việt Nam sang nước khác, hoặc từ các nước khác trên thế giới về Việt Nam, hoặc khu phi thuế quan vào nội địa và ngược lại. Thực tế cho thấy, nguồn tài nguyên là động vật nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam ta ngày càng giảm mạnh, số lượng các loài còn tồn tại trong tự nhiên ở nước ta có loài còn đếm được trên đầu ngón tay. Nên việc buôn bán, vận chuyển ở trong nội địa cũng ít dần mà chủ yếu là vận chuyển từ các nước khác về Việt Nam.

Để hạn chế được nhóm tội phạm này, lần đầu tiên khoản 2, điều 244- Bộ Luật Hình sự 2015 đã quy định tình tiết: “*buôn bán vận chuyển qua biên giới, hoặc qua khu phi thuế quan và ngược lại*” làm tình tiết định khung tăng nặng, nhằm hạn chế việc đem các loại động vật nguy cấp, quý hiếm ở Việt Nam đi các nước khác. Và đồng thời hạn chế các hành vi buôn bán, vận chuyển các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm đến Việt Nam, hoặc coi Việt

Nam là nước trung chuyển để đi đến nước thứ 3. Thực tế cho thấy, nước ta là một nước gần biên giới Trung Quốc, mà Trung Quốc là một trong những nước có sức tiêu thụ hàng đầu về những động vật và sản phẩm của động vật nguy cấp, quý, hiếm như: ngà voi, sừng tê giác, gấu, hổ, báo, tê tê.... Trong khi nếu vận chuyển thẳng từ các nước khác đến Trung Quốc thì sẽ bị các lực lượng chuyên trách để ý và theo dõi, các đối tượng buôn bán sẽ vận chuyển theo hình thức trung vào Việt Nam bằng nhiều hình thức để tránh sự theo dõi của các cơ quan quốc tế. Từ Việt Nam, các nhóm đối tượng này sẽ đưa hàng vào Trung Quốc qua các cửa khẩu biên giới giáp Việt Nam để thu lợi bất chính. Việc quy định thêm điểm đ, điều 244 tăng thêm trách nhiệm hình sự đối với những đối tượng có hành vi buôn bán, vận chuyển từ nước Việt Nam sang nước khác và ngược lại sẽ đảm bảo được tính răn đe đối với những nhóm tội phạm này.

+ Về tình tiết: “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm i, khoản 2, điều 244 cũng là một điểm mới so với quy định của điều 190, Bộ luật Hình sự năm 1999. Nếu như trong Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định rất sơ sài về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, thì Bộ luật Hình sự 2015 đã quy định về tình tiết: “*tái phạm nguy hiểm*” đối với tội danh này, và tình tiết này chính là định tiết định khung tăng nặng. Tuy nhiên, theo ý kiến của tôi việc quy định: “*tái phạm nguy hiểm*” ở đây là chưa hợp lý bởi theo quy định về tái phạm, tái phạm nguy hiểm tại điều 53- Bộ luật Hình sự 2015 thì:

1. Tái phạm là trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý hoặc thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do vô ý.

2. Những trường hợp sau đây được coi là tái phạm nguy hiểm:

a) Đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý;

b) Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

Với quy định này rõ ràng: “*tái phạm*” là nhẹ hơn so với “*tái phạm nguy hiểm*”, thế nhưng “*tái phạm nguy hiểm*” lại quy định luôn ở khoản 2, vượt qua cả “*tái phạm*” để xuất hiện ở khoản 2. Trong khi đó tại khoản 3 quy định về những tình tiết định khung tăng nặng thì lại không có tình tiết “*tái phạm nguy hiểm*” để phù hợp với logic và phù hợp với các quy định của các điều luật truyền thống.

- Về hình phạt bổ sung đối với tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm (khoản 4, điều 244) quy định như sau:

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

So với hình phạt bổ sung được quy định ở khoản 3, điều 190 thì khoản 4, điều 244 chỉ quy định tăng thêm số tiền đối với hình phạt bổ sung. Từ “10.000.000đ đến 100.000.000đ” lên đến “ từ 50.000.000đ đến 200.000.000đ” Việc tăng số tiền phạt này là hợp lý, bởi nó phù hợp với xu hướng của nền kinh tế, và đảm bảo tính răn đe của pháp luật đối với nhóm tội phạm này.

- Vấn đề trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại được quy định cụ thể tại khoản 5, điều 244 như sau:

5. Pháp nhân thương mại phạm tội quy định tại Điều này, thì bị phạt như sau:

a) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 5.000.000.000 đồng;

b) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, thì bị phạt tiền từ 5.000.000.000 đồng đến 10.000.000.000 đồng;

c) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, thì bị phạt

tiền từ 10.000.000.000 đồng đến 15.000.000.000 đồng hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 06 tháng đến 03 năm;

d) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại Điều 79 của Bộ luật này, thì bị đình chỉ hoạt động vĩnh viễn;

đ) Pháp nhân thương mại còn có thể bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 năm đến 03 năm

Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 không quy định trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã bổ sung quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại. Đây là một nội dung mới, quan trọng, làm thay đổi cơ bản chính sách hình sự truyền thống, bên cạnh nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm hình sự, Luật Hình sự Việt Nam đã đặt ra trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại trong một số tội theo quy định của Bộ luật Hình sự. Điều này thể hiện rõ quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đấu tranh, phòng ngừa, xử lý tội phạm về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm ở nước ta hiện nay, đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế- xã hội, đảm bảo giữ vững ổn định kinh tế, chính trị, xã hội, tự nhiên.

Theo quy định tại điều 75 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì Pháp nhân thương mại {40, tr 145}:

1. Pháp nhân thương mại là pháp nhân có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên.

2. Pháp nhân thương mại bao gồm doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác.

3. Việc thành lập, hoạt động và chấm dứt pháp nhân thương mại được thực hiện theo quy định của Bộ luật này, Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan

Việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại là vấn

đề mới được đặt ra, Việt Nam chưa có thực tiễn về giải quyết những vấn đề liên quan đến pháp nhân thương mại, tuy nhiên để phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế đất nước và phù hợp với sự phát triển của các nước tiến bộ trên thế giới, nhất là việc tham gia ký kết các hợp đồng với các nước trên thế giới thì việc bổ sung trách nhiệm pháp lý của Pháp nhân thương mại vào Bộ luật Hình sự nước ta là cần thiết. Tuy nhiên ở tại khoản 5, điều 244 này việc áp dụng pháp luật để xử lý pháp nhân thương mại phải hết sức cẩn thận, trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ và hành vi xảy ra trên thực tế để quyết định hình phạt sao cho phù hợp với đường lối của pháp luật, đạt được những yêu cầu cơ bản mà pháp luật đã và đang đặt ra. Mặt khác, quy định hình phạt số tiền rất lớn đối với pháp nhân thương mại sẽ là một nguồn thu lớn cho ngân sách quốc gia, tuy nhiên nó sẽ một khó khăn, thử thách lớn đối với các pháp nhân thương mại nước ta hiện nay.

Xuất phát từ bản chất pháp luật nước ta chỉ mang tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa, giáo dục, nhưng nếu bị xử phạt một khoản tiền lớn như vậy thì doanh nghiệp có đủ tiền nộp được không? Và nếu không đủ nộp thì sẽ cưỡng chế bằng hình thức như thế nào? Liệu sau khi nộp phạt các pháp nhân thương mại có còn tồn tại được nữa không? Lần đầu tiên đưa pháp nhân thương mại vào các vụ án hình sự nói chung và lần đầu tiên đưa pháp nhân thương mại vào vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm sẽ là một trong những khó khăn lớn khi áp dụng vào thực tiễn đối với các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử.

Việc pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm hình sự không có nghĩa là loại trừ trách nhiệm của cá nhân phạm tội. Do đó, trong quá trình áp dụng, giải quyết vụ án hình sự về tội này, trước hết cần làm rõ các tình tiết, hành vi phạm tội và trách nhiệm của cá nhân hoặc pháp nhân (nếu có), trường hợp pháp nhân ra quyết định hoặc chỉ đạo cá nhân thực hiện hành vi phạm tội thì phải xử lý hình sự đồng thời cả cá nhân và pháp nhân về tội phạm mà họ thực hiện.



-Trách nhiệm hình sự trong trường hợp phạm tội chưa đạt và đồng phạm:

+ Phạm tội chưa đạt:

*“Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội. Người phạm tội chưa đạt phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt”* (điều 15- Bộ luật Hình sự 2015).

Do vậy, người phạm tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm nhưng không thực hiện được đến cùng hành vi của mình vì những nguyên nhân ngoài ý muốn thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt trong mọi trường hợp và theo điều 52- Bộ luật Hình sự quy định về cách áp dụng hình phạt {38}.

+ Đồng phạm:

1 . Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm.

2. Phạm tội có tổ chức là hình thức đồng phạm có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm.

3. Người đồng phạm bao gồm người tổ chức, người thực hành, người xúi giục, người giúp sức

Người thực hành là người trực tiếp thực hiện tội phạm.

Người tổ chức là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm.

Người xúi giục là người kích động, dụ dỗ, thúc đẩy người khác thực hiện tội phạm.

Người giúp sức là người tạo điều kiện tinh thần hoặc vật chất cho việc thực hiện tội phạm.

4. Người đồng phạm không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá của người thực hành.”

Trong tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm

những người đồng phạm đều phải chịu trách nhiệm hình sự chung về tội phạm đã thực hiện. Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng hoặc loại trừ trách nhiệm hình sự thuộc người đồng phạm nào thì chỉ áp dụng đối với người đó. Không được áp dụng chung cho tất cả những đồng phạm khác cùng tham gia. Việc quy định cá thể hóa chịu trách nhiệm hình sự là thể hiện tính nhân đạo của nhà nước ta đối với tội phạm. Nghiêm trị những người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố, chống đối, lưu manh, côn đồ, tái phạm nguy hiểm, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội, người phạm tội dùng thủ đoạn xảo quyệt, có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp, cố ý gây hậu quả nghiêm trọng.

## **1.2. Khái quát các quy định pháp luật về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam**

Thời kỳ từ 1945 đến trước 1985: Từ khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, nhà nước mới đã ban hành ngay Hiến Pháp 1946 để tạo thuận lợi trong việc quản lý, điều hành nhà nước mới. Tuy cả một hệ thống luật lúc này còn non trẻ và chưa ban hành được các văn bản luật chuyên ngành, nhưng bước khởi đầu đã đánh dấu một kỹ thuật lập pháp tương đối đầy đủ và chắc chắn. Về lĩnh vực hình sự, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã ban hành một số văn bản như: Sắc lệnh số 26/SL ngày 25/02/1946 về trừng trị tội phá hoại công sản. Sắc lệnh số 223/SL ngày 17/11/1946 quy định truy tố các tội hối lộ, biển thủ công quỹ, một số lĩnh vực khác như tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ thì không được đề cập đến. Trong thời kỳ này, có một thông tư liên bộ số 1303- BCN/VN của liên Bộ Nội vụ- Canh nông về việc bảo vệ rừng, nội dung đề cập rất rõ: “ai vi phạm các lệnh cấm chặt, phá rừng sẽ bị phạt tù, phạt tiền theo thể lệ đã được ấn định từ trước”- đây là nội dung duy nhất liên quan đến bảo vệ môi trường trong thời kỳ này. Tuy nhiên đây mới chỉ là quy định bảo vệ các loài thực vật rừng, còn các loại động vật rừng thì chưa được chính quyền quan tâm trong giai đoạn này.

Đất nước đang trong giai đoạn phát triển, sự phát triển đó kéo theo nhiều hệ lụy đáng quan ngại, đó là sự suy thoái về đạo đức, tình hình tội phạm gia tăng, tình hình khai thác một cách quá mức các nguồn tài nguyên thiên nhiên... Để khắc phục tình trạng đó, năm 1980 nhà nước đã ban hành ra Hiến pháp năm 1980, trong đó tại điều 13 quy định {29, tr 26}: “*Các cơ quan nhà nước, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân đều có nghĩa vụ thực hiện chính sách bảo vệ, cải tạo và tái sinh các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ và cải tạo môi trường sống*”. Từ những quy định được manh nha trong Hiến pháp này, Bộ Luật Hình sự 1985 ra đời, trong đó đã quy định một số tội danh liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường, cụ thể đó là bảo vệ các loài động vật hoang dã, quý hiếm {30}.

Thời kỳ từ khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 1985 đến trước khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 1999: Ngày 27/6/1985, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Bộ Luật Hình sự đầu tiên {30}. Bộ Luật Hình sự ra đời trong bối cảnh đáp ứng nhu cầu đổi mới toàn diện của Đất nước, đòi hỏi phải có một văn bản quy phạm pháp luật mang tính toàn diện trên mọi lĩnh vực, đồng thời có các chế tài đảm bảo tính răn đe, giáo dục. Trong Bộ luật Hình sự này, điều 181 quy định: “*tội vi phạm các quy định về quản lý và bảo vệ rừng*”, cụ thể như sau:

“1. *Người nào khai thác trái phép cây rừng, săn bắt trái phép chim, thú hoặc có hành vi khác vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử lý hành chính mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm.*

2. *Phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ hai năm đến mười năm.*”

Nội dung điều luật gộp chung nhiều hành vi liên quan đến cả công tác quản lý và bảo vệ rừng, tuy nhiên cũng đã đề cập đến hành vi săn bắt trái

phép chim, thú. Mặc dù đây là những quy định “thô sơ” về động vật nguy cấp, quý hiếm, nhưng đây cũng là những văn bản đầu tiên, làm nền tảng cho sự phát triển về pháp luật trong việc quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm này. Đánh dấu một bước ngoặt lớn, đó là sự quan tâm đúng mức của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn đầu xây dựng và phát triển đất nước trong việc bảo vệ các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Bộ luật hình sự 1985 đã được sửa đổi bổ sung thêm bốn lần, đó là vào các năm 1989, 1991, 1992, 1997, trong đó có rất nhiều điều luật được bổ sung để đáp ứng nhu cầu phát triển của nước, và đáp ứng xử lý với nhiều loại tội phạm mới gia tăng.

Thời kỳ từ khi có Bộ luật hình sự 1999 trước khi có Bộ luật hình sự 2015:

Hiến pháp năm 1992 quy định {31, tr 19}: “*nghiêm cấm mọi hành vi làm suy kiệt tài nguyên và hủy hoại môi trường*”, trên cơ sở nội dung hiến pháp này, nhiều chính sách về bảo vệ môi trường đã được ban hành nhằm nâng cao công tác bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Cụ thể, ngày 25/6/1998, Bộ Chính trị đã ban hành chỉ thị số 36/CT- TW về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 1991; Nghị định số 18/HĐBT ngày 17/1/1992 của Hội đồng bộ trưởng về việc ban hành danh mục động vật, thực vật rừng quý hiếm... Đối với việc bảo vệ động vật hoang dã, quý hiếm thì ngày 15/1/1994 nước Việt Nam tham gia ký kết công ước Cites, và là thành viên thứ 121 tham gia công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã, quý, hiếm, nguy cấp, đánh dấu bước ngoặt lớn đó là sự quan tâm sâu sắc của Đảng và nhà nước trong việc bảo vệ các loài động vật này. Để triển khai nhiệm vụ theo công ước Cites, ngày 29/5/1996, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành chỉ thị 359/TTg về những biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển các loài động vật hoang dã. Đây là cơ sở pháp lý để các nhà làm luật nước ta xây dựng quy định về tội vi phạm các quy định về bảo vệ

động vật hoang dã, quý hiếm tại điều 190 Bộ luật hình sự 1999 {32}.

Tội Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm được quy định trong Bộ luật hình sự năm 1999, trong điều 190 quy định rõ: “*Người nào săn bắt, giết, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật hoang dã, quý hiếm bị cấm theo quy định của Chính phủ hoặc vận chuyển, buôn bán trái phép sản phẩm của loại động vật đó, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến ba năm*”. Tại khoản 2, điều 190 quy định vi phạm các hành vi phạm tội thuộc trường hợp định khung tăng nặng thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Khoản 3, điều 190 quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

Như vậy, điều 190- Bộ luật Hình sự năm 1999 đã tạo ra một bước nhảy lớn trong lĩnh vực bảo vệ động vật hoang dã, quý hiếm. Điều đó cho thấy sự quan tâm đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta trong việc bảo vệ các loài này trong điều kiện chúng ngày một cạn kiệt. Hệ lụy của việc suy giảm các loại động vật hoang dã, quý hiếm sẽ làm mất cân bằng hệ sinh thái trong tự nhiên, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống con người. Điều 190 quy định rõ về hành vi tội phạm cũng như xác định rõ mức hình phạt đối với tội danh này. Cho đến thời điểm này, mức hình phạt đối với tội danh này là tương đối cao, đảm bảo tính răn đe, tính ngăn chặn cho những ai xâm phạm đến chủ thể đang được bảo vệ.

Từ khi điều 190, Bộ luật Hình sự 1999 được đưa vào thực tiễn đã góp phần quan trọng trong việc giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, đồng thời thúc đẩy, tăng cường hợp tác trong quan hệ ngoại giao giữa nước ta và các nước trên thế giới, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia. Sau 8 năm đưa vào thực hiện, Bộ luật Hình sự 1999 bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế, đòi hỏi phải được khắc phục ngay để theo

kip tình hình phát triển của đất nước về cải cách tư pháp. Trong điều 190, về mặt cấu thành tội phạm còn có quá nhiều bất cập, gây khó khăn trong việc điều tra, truy tố, xét xử loại tội phạm này trên thực tế. Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp (cơ quan chủ trì soạn thảo) phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng tổ chức việc tổng kết, khảo sát, đánh giá về tình hình sau thời gian thi hành Bộ Luật Hình sự, tổ chức nghiên cứu đề tài khoa học, tổ chức các buổi hội thảo với các chuyên gia trong và ngoài nước, lấy ý kiến nhân dân về những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Bộ Luật Hình sự.

Ngày 19/6/2009, Quốc hội đã ban hành Luật số 37/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự năm 1999, trong đó sửa đổi: “tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm” tại điều 190 thành “tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ”, cụ thể như sau {36}:

“1. Người nào săn bắn, giết, vận chuyển, nuôi, nhốt, buôn bán trái phép động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc vận chuyển, buôn bán trái phép bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của loài động vật đó, thì bị phạt tiền từ năm mươi triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Khoản 2 của điều luật này quy định các hành vi thuộc trường hợp định khung tăng nặng thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Khoản 3 quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền và cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

Về cơ bản, điều 190 sửa đổi, bổ sung vẫn trên nền của điều luật cũ, nhưng về bản chất thì có sự tiến bộ rõ rệt, nhất là về phân cấu thành tội phạm. Điều 190 Bộ luật Hình sự 2009 quy định rộng hơn, ngoài các động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, các sản phẩm của

động vật đó cũng là đối tượng của tội phạm theo Bộ luật Hình sự 1999 thì nay được bổ sung thêm: “bộ phận cơ thể của loài động vật đó”, ví dụ như: tay gấu, sừng tê giác, ngà voi, xương hổ... chưa qua chế biến. Không những thế về hành vi phạm tội được quy định trong luật mới 2009 còn được bổ sung thêm hành vi: “nuôi, nhốt” trái phép động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm cũng được coi là tội phạm. Việc quy định mở rộng này đã tạo thuận lợi hơn rất nhiều so với quy định của bộ luật hình sự năm 1999 trong công tác điều tra, truy tố, xét xử. Về mức hình phạt, bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009 đã tăng mức hình phạt lên (tăng cả hình phạt tù lẫn hình phạt tiền) để đảm bảo tính răn đe của pháp luật đối với loại tội phạm này.

Điều 190 Bộ luật Hình sự 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 bước đầu đáp ứng được sự phát triển hiện tại của một giai đoạn nhất định của đất nước, nó đã hoàn thành tốt sứ mệnh của nó trong giai đoạn này. Tuy nhiên nó lại bộc lộ nhiều hạn chế nhất định.

Trong điều kiện phát triển như vũ bão của nền kinh tế, đất nước ta từng bước hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới đã mang lại những lợi ích to lớn, nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều thử thách lớn cần phải giải quyết triệt để, trong đó có vấn đề đấu tranh với tội phạm. Tuy nhiên bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009 nhìn chung vẫn là sản phẩm mang đậm dấu ấn của thời kỳ đầu của quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, do đó nó chưa đáp ứng hết trong việc bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đồng thời với sự không phù hợp đó, quy định về tội vi phạm các quy định về bảo vệ các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ cũng không còn phù hợp với sự phát triển như vũ bão của nền kinh tế thị trường, chưa đáp ứng tốt với công cuộc đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này. Đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải ban hành ra những quy định, những chế tài mới để thực hiện nhiệm vụ mới trong công cuộc xây dựng, kiến thiết đất

nước hiện nay.

Thời kỳ ban hành Luật Hình sự 2015 đến nay {38}:

Ngày 27/11/2015 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam đã thông qua Bộ Luật Hình sự năm 2015 với quy định mới về loại tội phạm này tại điều 234- Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã và điều 244- Tội vi phạm quy định bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Điều luật này ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển hiện nay của đất nước, với tình hình tội phạm này gia tăng một cách đột biến, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên trong tự nhiên của đất nước. Đồng thời phù hợp với các quy định của công ước Cites mà Việt Nam đã tham gia. Trong điều 244 mà tôi đang nghiên cứu trong bài luận văn này, Bộ Luật Hình sự 2015 có sự thay đổi cả về lượng và chất, sự thay đổi đó thể hiện ý chí của Đảng và Nhà nước ta trong việc quyết liệt phòng chống loại tội phạm này trong giai đoạn hiện nay của Đất nước.

### **Kết luận chương 1**

Nhằm ngăn chặn nguy cơ đe dọa tuyệt chủng các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam nói riêng và ở các nước trên thế giới nói chung, đề tài được xây dựng sẽ mang đến cái nhìn đa chiều về nhóm tội phạm này. Trên cơ sở phân tích một cách khoa học các văn bản khoa học, kết hợp các văn bản pháp luật đã và đang thực hiện trong thực tế và công ước Cites để từ đó Đảng và Nhà nước hoạch định chính sách, ban hành ra các văn bản quy phạm pháp luật đồng thời đưa ra các biện pháp khắc phục hiệu quả. Với trọng tâm đó, trong phạm vi chương 1 của bài Luận văn, tác giả đưa ra một số vấn đề lý luận cơ bản, các dấu hiệu pháp lý, lịch sử hình thành, và trách nhiệm hình sự của Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm ở nước ta hiện nay đây chính là tiền đề để xây dựng các nội dung trong các chương tiếp theo.



## Chương 2

### THỰC TIỄN XÉT XỬ TỘI VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM

Tình trạng tội phạm và thực tiễn xét xử tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm hiện nay.

#### 2.1. Tình hình vi phạm các quy định pháp luật về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm và xét xử về tội vi phạm các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm

Trong những năm gần đây, tình trạng khai thác, buôn bán, vận chuyển, buôn lậu, nuôi, nhốt các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm bao gồm cả các bộ phận của chúng như: ngà voi, sừng tê giác, xương hổ, vẩy tê tê.... Diễn biến ngày càng phức tạp, dẫn đến việc suy giảm nghiêm trọng các cá thể hoang dã, quý, hiếm trong tự nhiên. Việt Nam được thế giới công nhận là 1/16 nước trên thế giới có tính đa dạng sinh học cao, trong đó có hệ động vật hoang dã phong phú nhất. Tuy nhiên cho đến nay, nguồn động vật hoang dã, quý, hiếm đã sụt giảm ở con số đáng báo động.

-Theo thống kê của Cục Cảnh sát môi trường:

Năm	Tổng số vụ vi phạm	Tổng số vụ án khởi tố
2013	230	30
2014	206	25
2015	231	35
2016	221	27
2017	204	26

Trong năm 2013, tổng số vụ vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm được phát hiện và xử lý trên địa bàn cả nước là 230 vụ, phát hiện được 238 đối tượng, trong đó đã xử lý hành chính là 190 vụ với 204 đối tượng; Chuyển cơ quan điều tra các cấp đề nghị khởi tố 30 vụ với 34 đối tượng.

Theo thống kê của Cục Cảnh sát môi trường, trong năm 2014, tổng số vụ vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm được

phát hiện và xử lý trên địa bàn cả nước là 206 vụ, phát hiện được 241 đối tượng, trong đó đã xử lý hành chính là 181 vụ với 211 đối tượng; Chuyển cơ quan điều tra các cấp đề nghị khởi tố 25 vụ với 30 đối tượng.

Theo thống kê của Cục Cảnh sát môi trường, trong năm 2015, tổng số vụ vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm được phát hiện và xử lý trên địa bàn cả nước là 231 vụ, phát hiện được 250 đối tượng, trong đó đã xử lý hành chính là 196 vụ với 210 đối tượng; Chuyển cơ quan điều tra các cấp đề nghị khởi tố 35 vụ với 40 đối tượng.

Theo thống kê của Cục Cảnh sát môi trường, trong năm 2016, tổng số vụ vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm được phát hiện và xử lý trên địa bàn cả nước là 221 vụ, phát hiện được 256 đối tượng, trong đó đã xử lý hành chính là 194 vụ với 219 đối tượng; Chuyển cơ quan điều tra các cấp đề nghị khởi tố 27 vụ với 37 đối tượng.

Theo thống kê của Cục Cảnh sát môi trường, trong năm 2017, tổng số vụ vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm được phát hiện và xử lý trên địa bàn cả nước là 204 vụ, phát hiện được 206 đối tượng, trong đó đã xử lý hành chính là 178 vụ với 219 đối tượng; Chuyển cơ quan điều tra các cấp đề nghị khởi tố 26 vụ với 37 đối tượng

Không những thế, việc buôn bán trái phép các loại động vật nguy cấp, quý, hiếm không chỉ xảy ra ở địa bàn trong nước, mà còn xảy ra ở các cửa khẩu quốc tế giáp danh với các nước khác.

Theo Thống kê của Tổng cục Hải quan:

Năm	Địa phương có vi phạm	Số lượng vụ án khởi tố
2015	Cục Hải quan Đà Nẵng	1
2016	Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh	2
2016	Cục Hải quan Hà Nội	1
2017	Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh	1
2017	Cục Hải quan Hà Nội	0
2017	Cục Hải quan Hà Tĩnh	3

Trong năm 2015, tại Cảng Tiên Sa thuộc Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Đà Nẵng- Cục Hải quan Đà Nẵng đã phát hiện được vụ vận chuyển trái phép động vật nguy cấp, quý hiếm lớn nhất từ trước đến nay được vận chuyển trái phép từ nước ngoài vào Việt Nam. Tổng cộng thu giữ được 3,8 tấn ngà voi, 4 tấn vảy tê tê và 120kg sừng tê giác. Vụ việc đã chuyển sang cơ quan công an để được điều tra và làm rõ.

Trong năm 2016 của, Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất- Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh đã phát hiện và bắt giữ 12 vụ vận chuyển trái phép, ngà voi, sừng tê giác từ nước ngoài qua đường hàng không. Thu giữ được 187 kg ngà voi, 56 kg sừng tê giác. Chuyển cho cơ quan điều tra 2 vụ, còn 10 vụ không xác định được đối tượng vận chuyển do đối tượng đã bỏ lại hành lý trước khi cơ quan hải quan phát hiện ra.

Trong 2016 Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài- Cục Hải quan Hà Nội đã bắt giữ và xử lý 8 vụ vận chuyển trái phép ngà voi, sừng tê giác từ nước ngoài vào Việt Nam. Thu giữ được 126kg ngà voi, 12 kg sừng tê giác. Chuyển sang cơ quan điều tra 01 vụ, còn 7 vụ không xác định được đối tượng vận chuyển nên không khởi tố vụ án hình sự được.

Trong năm 2017, Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất- Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh đã phát hiện và bắt giữ 18 vụ vận chuyển trái phép ngà voi, sừng tê giác từ nước ngoài vào Việt Nam qua đường hàng không. Trong số 18 vụ bắt giữ trên, 17 vụ là hàng hóa vô chủ hoặc không xác định được chủ hàng nên không đủ cơ sở để khởi tố vụ án. Một vụ đã chuyển cho cơ quan công an thành phố Hồ Chí Minh khởi tố hình sự.

Còn tại Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài- Cục Hải quan Hà Nội trong năm 2017 cũng đã phát hiện và bắt giữ 13 vụ vận chuyển trái phép hàng hóa là sừng tê giác, ngà voi từ nước ngoài vào Việt Nam qua đường hàng không. Cả 13 vụ việc trên đều không có cơ sở để khởi tố bởi không xác định được chủ hàng.

Tại Chi cục cửa khẩu Cầu Treo- thuộc Cục Hải quan Hà Tĩnh trong năm 2017 đã phát hiện 3 vụ vận chuyển hổ đông lạnh từ Lào về Việt Nam qua đường bộ. Cả 3 vụ này, Cục Hải quan Hà Tĩnh đã chuyển cho cơ quan công an Hà Tĩnh để khởi tố và điều tra vụ án hình sự.

Từ những thống kê trên cho thấy, tội phạm về vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp quý, hiếm ở Việt Nam chưa bao giờ giảm, thậm chí có nguy cơ gia tăng về số lượng, quy mô và tổ chức cả ở trong và ngoài nước.

Đặc điểm về tội phạm vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm ở nước ta hiện nay:

Về giới tính:

Giới tính	nam	Nữ
Tỷ lệ vi phạm	77%	23%

Các đối tượng hầu hết là nam với tỷ lệ 245/318 đối tượng (chiếm tỷ lệ 77%); nữ giới có 73/318 đối tượng (chiếm tỷ lệ 23%).

Về dân tộc:

Dân tộc	Dân tộc kinh	Dân tộc khác
Tỷ lệ vi phạm	67%	33%

Các đối tượng phạm tội đa số là dân tộc kinh với tỷ lệ vi phạm 212/318 đối tượng (chiếm tỷ lệ 67%), đối tượng thuộc các dân tộc khác nhau là 106/318 (chiếm tỷ lệ 33%).

Về quốc tịch:

Quốc tịch	Việt nam	Các nước khác
Tỷ lệ vi phạm	98,4%	1,6%

Các đối tượng phạm tội chủ yếu là người Việt Nam với 313/318 đối tượng (chiếm tỷ lệ 98,4%); đối tượng là người nước ngoài chỉ chiếm 5/318 đối tượng (chiếm 1,6%).

Về độ tuổi:

Độ tuổi vi phạm	Dưới 30 tuổi	Từ 30 đến 45 tuổi	Từ 45 tuổi trở lên
Tỷ lệ	13%	49%	38%

Độ tuổi vi phạm dưới 30 tuổi là 42/318 đối tượng (chiếm tỷ lệ 13%); độ tuổi từ 30- 45 là 157/318 đối tượng (chiếm tỷ lệ 49%); độ tuổi từ 45 trở lên là 119/318 đối tượng (chiếm tỷ lệ 38%). Qua số liệu này cho thấy độ tuổi vi phạm từ 30- 45 là nhiều nhất, chiếm tỷ lệ cao nhất, điều này phù hợp với đặc điểm tội phạm của tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Đó là hành vi liên quan đến việc săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, tang trữ, buôn bán trái phép các loài động vật này vì chủ yếu đi qua các tuyến đường dài, địa hình phức tạp. Đây là những đối tượng trẻ, mạnh động, có sức khỏe, cần có tiền để ăn chơi, hưởng thụ, sẵn sàng trực tiếp tiến hành các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, hoặc thực hiện sự chỉ đạo của các đối tượng cầm đầu đường dây. Số đối tượng trên 45 tuổi thường đóng vai trò là đối tượng chủ mưu, cầm đầu đường dây... vì ở độ tuổi này đối tượng đã có vốn kiến thức nhất định về cuộc sống, có tiền để tổ chức thành các đường dây săn bắt, vận chuyển, buôn bán, tiêu thụ. Các đối tượng này có quan hệ xã hội rộng, có nhiều kinh nghiệm để thực hiện và đối phó, che giấu hành vi phạm tội.

Về trình độ học vấn:

Trình độ	Tiểu học	Trung học CS	Phổ thông TH	CD, ĐH
Tỷ lệ	8%	24%	57%	11%

Các đối tượng phạm tội này có nhiều trình độ khác nhau, nhưng đa số là trình độ văn hóa không cao, học hết phổ thông trung học, cá biệt có một số đối tượng chưa học hết bậc tiểu học, am hiểu về pháp luật còn nhiều hạn chế. Qua thống kê 318 đối tượng phạm tội cho thấy 27/318 đối tượng (8%) tốt nghiệp tiểu học, có 67/318 đối tượng tốt nghiệp trung học cơ sở (24%); có 181/318 đối tượng (chiếm 57%) có trình độ tốt nghiệp trung học phổ thông, có 34/318 đối tượng có trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học (chiếm tỷ lệ 11%).

Về nghề nghiệp: đa phần các đối tượng vi phạm về quy định quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm là những người lao động tự do ngoài xã hội, không có nghề nghiệp cụ thể nên họ bất chấp các quy định của pháp luật để săn bắt, vận chuyển, buôn bán các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm. Các đối tượng này có 227/318 đối tượng (chiếm 71%). Đối tượng có nghề nghiệp là 91/318 đối tượng (chiếm 29%). Các đối tượng có nghề nghiệp chủ yếu là chủ các nhà hàng, khách sạn, chủ cửa hàng thuốc... có hoạt động kinh doanh, tiêu thụ các loài động vật nguy cấp, quý hiếm.

Về đối tượng tác động: qua khảo sát cho thấy, các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm bị săn bắt, vận chuyển, buôn bán rất đa dạng, phổ biến có nguồn gốc cả trong nước lẫn nước ngoài. Phổ biến là các loài: hổ, báo, gấu, rắn hổ mang chúa, báo hoa mai... Còn các sản phẩm từ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm chủ yếu là: sừng tê giác, ngà voi, vảy tê tê, xương, nanh, vuốt hổ...

Mục đích của việc buôn bán các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm này cũng rất đa dạng: có thể làm món ăn đặc sản trong nhà hàng, có thể dùng để bào chế thuốc đông y, có thể dùng làm đồ thủ công mỹ nghệ để trang trí trong nhà, có thể được chế tác để đeo trên người, cũng có thể làm vật nuôi trong nhà...

- Về nguồn gốc: nguồn gốc của các loài động vật nguy cấp, quý hiếm cũng có thể ở trong nước và cũng có thể từ nước ngoài đưa vào Việt Nam. Ở trong nước thì nguồn gốc chủ yếu là do việc săn bắt, nuôi, giết trái phép... từ những cánh rừng nguyên sinh. Còn nguồn gốc từ nước ngoài thì chủ yếu được đưa từ những nước châu Phi vào Việt Nam như: Angola, Mô- Dăm- Bích... sẽ được đưa vào Việt Nam bằng đường biển hoặc đường hàng không, đường bộ qua các cửa khẩu quốc tế. Bởi những nước ở Châu Phi là những nước có nhiều nguồn tài nguyên là động vật nguy cấp, quý hiếm này. Những mặt hàng này số ít được tiêu dùng tại Việt Nam, phần lớn chỉ vào Việt Nam bằng hình thức quá cảnh, sau đó lại đi sang nước thứ 3 (Trung Quốc).

## **2.2. Thực trạng định tội danh đối với tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm:**

Để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với một người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội thì phải định tội được theo tội danh mà Bộ luật hình sự quy định. Cơ sở của việc định tội phải dựa vào các dấu hiệu cấu thành tội phạm. Viện kiểm sát khi quyết định truy tố bị can ra trước tòa án xét xử phải xác định cụ thể tội danh trong bản cáo trạng theo điều luật hình sự quy định. Sau khi kết thúc thủ tục tố tụng tại phiên tòa và nghị án, tòa án (hội đồng xét xử) quyết định cuối cùng về tội danh (định tội) và hình phạt áp dụng (lượng hình).

Quá trình áp dụng các quy phạm pháp luật hình sự diễn ra phức tạp và đa dạng, được thể hiện ở 3 giai đoạn: Định tội danh, định khung hình phạt, và quyết định hình phạt. Trong đó, định tội danh là một giai đoạn quan trọng nhất trong ba giai đoạn trên của toàn bộ quá trình áp dụng pháp luật hình sự. Bởi vì, định tội danh được tiến hành thực hiện ở tất cả các giai đoạn của cả quá trình tố tụng hình sự từ giai đoạn khởi tố đến giai đoạn thi hành án. Trong khi đó bước quyết định hình phạt chỉ được tiến hành thực hiện ở giai đoạn xét xử. Định tội danh là một trong những biện pháp đưa Bộ luật Hình sự vào đời sống xã hội, góp phần vào việc nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, qua đó góp phần thực hiện đường lối chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta. Định tội danh là sự xác nhận về mặt pháp lý sự phù hợp (sự đồng nhất) giữa hành vi nguy hiểm cho xã hội đã thực hiện trong thực tế khách quan với các dấu hiệu trong cấu thành tội phạm tương ứng được quy định trong Bộ luật hình sự. Hay nói cách khác, định tội danh là việc xác định một hành vi cụ thể đã thực hiện thoả mãn đầy đủ các dấu hiệu của cấu thành tội phạm của tội nào trong số các tội phạm đã được quy định trong Bộ luật Hình sự. Định tội danh là những dấu hiệu đặc trưng bắt buộc đối với tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm được quy định tại

khoản 1, điều 190 Bộ Luật Hình sự 2015, các dấu hiệu đặc trưng đó phản ánh bản chất của loại tội phạm và cho phép phân biệt nó với các loại tội phạm khác {38}.

Về phương pháp định tội danh: Chủ yếu sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích, quy nạp, diễn dịch và quan trọng hơn cả là phương pháp loại trừ.

Từ các vấn đề nêu trên cho thấy định tội danh có 4 đặc điểm như sau:

a. Định tội danh là một quá trình nhận thức có tính logic giữa lý luận và thực tiễn. Thể hiện dưới 2 khía cạnh: xác định xem hành vi nguy hiểm cho xã hội đã thực hiện có phù hợp với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm cụ thể trong Bộ luật Hình sự và đưa ra sự đánh giá nhất định về mặt pháp lý hình sự đối với hành vi đã thực hiện trong thực tế.

b. Quá trình hoạt động định tội danh phải tuân thủ nghiêm chỉnh các quy phạm pháp luật của luật nội dung là Bộ luật Hình sự cũng như các quy phạm pháp luật của luật hình thức là Bộ luật Tố tụng Hình sự.

c. Định tội danh là một dạng hoạt động áp dụng pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng (cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án) để cụ thể hoá các quan hệ pháp luật trừu tượng vào đời sống thực tế. Trên cơ sở xác định đúng đắn, đầy đủ các tình tiết của hành vi phạm tội đã thực hiện và sự nhận thức đầy đủ, đúng đắn nội dung của các quy phạm pháp luật hình sự.

d. Định tội danh với tính chất là một dạng của hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự được tiến hành theo 04 bước sau:

Bước 1: Thiết lập, xem xét, đánh giá đúng các tình tiết của vụ án đã xảy ra trên thực tế khách quan. Đối với bước này, đòi hỏi người định tội danh phải đánh giá các tình tiết của vụ án một cách khách quan, toàn diện, vô tư, không định kiến, không suy diễn. Phải dựa vào các chứng cứ đã thu thập được và đánh giá theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mỗi một tình tiết trong vụ án bước đầu đánh giá chúng một cách độc lập để thấy được sự thể



hiện tính chất của nó là loại hành vi nào. Sau đó, chính tình tiết đó lại tiếp tục đặt trong mối quan hệ với các tình tiết khác trong vụ án, thì kết luận về tính chất của tình tiết này mới là sự thể hiện về bản chất của nó trong cả quá trình của vụ án. Đánh giá mỗi tình tiết của vụ án, phải đặt nó trong hoàn cảnh cụ thể, trong tổng thể, biện chứng của cả quá trình phản ánh đúng diễn biến của vụ án đã xảy ra. Bởi vì, cùng một tình tiết, nhưng đặt trong mỗi hoàn cảnh khác nhau thì chúng khác nhau về bản chất. Kết luận về từng tình tiết độc lập, không thể phản ánh đúng về bản chất của tình tiết đó trong toàn bộ diễn biến của vụ án.

Bước 2: Nhận thức một cách thông nhất và chính xác nội dung các quy phạm pháp luật hình sự phản ánh các dấu hiệu của cấu thành tội phạm về tội danh có hướng lựa chọn. Các dấu hiệu trong cấu thành tội phạm được quy định trong Bộ luật hình sự mang tính trừu tượng chỉ nêu một cách khái quát những nét đặc trưng mang tính phổ biến để điều chỉnh hiện tượng thực tế muôn hình muôn vẻ. Đòi hỏi phải có quá trình tư duy để nhận thức sâu rộng, đúng đắn về nội dung của các dấu hiệu trong cấu thành tội phạm. Rất nhiều các quan hệ pháp luật hình sự chưa xác định rõ ràng ranh giới giữa chúng với nhau. Như việc quyết định hình phạt trong trường hợp bị cáo có nhiều tình tiết tăng nặng đồng thời có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Hoặc như thế nào là nguy hiểm đáng kể và nguy hiểm chưa đáng kể. Hoặc ranh giới giữa Phòng vệ chính đáng với vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Chưa kể còn một số quy định trong Bộ luật hình sự thể hiện rõ sự bất cập của nó như: chính sách hình sự đối với người phạm tội chưa đủ 16 tuổi. Tình tiết phạm tội nhiều lần của tội cố ý gây thương tích. Hoặc trộm cắp tài sản nhiều lần, mỗi lần giá trị tài sản dưới 500.000đ. Trong các trường hợp này đòi hỏi người định tội danh phải tự đánh giá trên căn cứ khoa học và căn cứ thực tế sao cho có sức thuyết phục. Hay nói cách khác, đòi hỏi người định tội danh phải có trình độ pháp lý hình sự.

Bước 3: So sánh đối chiếu hai quá trình trên.

Bước 4: Ra văn bản áp dụng pháp luật chính là bản án và các quyết định có căn cứ và đảm bảo sức thuyết phục về 3 bước trên để xác định tội danh cần áp dụng đối với trường hợp phạm tội của người đó. Qua các đặc điểm của định tội danh đã phân tích ở trên có thể đưa ra khái niệm định tội danh như sau: Định tội danh là một quá trình nhận thức lý luận có tính lô gích, đồng thời là một trong những dạng của hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự. Trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu thu thập được phản ánh các tình tiết thực tế của vụ án đã xảy ra để đối chiếu, so sánh và kiểm tra nhằm xác định sự phù hợp của chúng với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm cụ thể tương ứng do Bộ luật hình sự quy định.

1.2. Phân loại định tội danh: Căn cứ vào chủ thể thực hiện việc định tội danh, khoa học luật hình sự chia định tội danh thành 2 nhóm:

1.2.1. Định tội danh chính thức: Định tội danh chính thức là sự đánh giá về mặt nhà nước tính chất pháp lý hình sự của một hành vi phạm tội cụ thể do các chủ thể được Nhà nước uỷ quyền thực hiện. Định tội danh chính thức có các đặc điểm sau: + Về chủ thể của định tội danh chính thức: Chỉ có thể là người tiến hành tố tụng. Bao gồm: Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân.

+ Về hậu quả pháp lý của định tội danh chính thức: Những đánh giá, những kết luận của chủ thể của định tội danh chính thức là cơ sở pháp lý để khởi tố vụ án, để áp dụng các biện pháp ngăn chặn. Là cơ sở để ra bản kết luận điều tra, bản cáo trạng và ra bản án.

1.2.2. Định tội danh không chính thức: Định tội danh không chính thức là sự đánh giá không phải về mặt Nhà nước tính chất pháp lý hình sự của một hành vi phạm tội cụ thể. Định tội danh không chính thức có các đặc điểm sau:

+ Về chủ thể của định tội danh không chính thức: Là ngoài nhóm chủ thể của định tội danh chính thức. Thông thường chủ thể của định tội danh

không chính thức là những người làm công tác nghiên cứu thể hiện trong các công trình nghiên cứu khoa học, giáo trình, sách giáo khoa, bài báo. Hoặc là luật gia, luật sư hay bất kỳ người nào quan tâm đến việc nghiên cứu một vụ án hình sự cụ thể đưa ra những bình luận về vụ án đó về phương diện định tội danh.

+ Về hậu quả pháp lý của định tội danh không chính thức: Định tội danh không chính thức không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý của các bên có liên quan trong vụ án mà chỉ là sự thể hiện ý kiến, quan điểm riêng của các chủ thể này như là sự thể hiện phương pháp nhận thức Pháp luật hình sự.

1.3. Ý nghĩa của định tội danh: Hoạt động định tội danh của các chủ thể có thể theo 2 xu hướng: Định tội danh đúng hoặc định tội danh sai.

1.3.1. Đối với hoạt động định tội danh đúng: Định tội danh đúng là tiền đề cho việc phân hoá trách nhiệm hình sự và cá thể hoá hình phạt một cách công minh có căn cứ pháp luật. Định tội danh đúng sẽ hỗ trợ cho việc thực hiện một loạt các nguyên tắc tiến bộ được thừa nhận trong Nhà nước pháp quyền như: nguyên tắc pháp chế, trách nhiệm do lỗi, trách nhiệm cá nhân, bình đẳng trước pháp luật hình sự, nguyên tắc công minh nhân đạo và nguyên tắc không tránh khỏi trách nhiệm. Định tội danh đúng là một trong những cơ sở để áp dụng chính xác các quy phạm pháp luật tố tụng hình sự về tạm giam, về thẩm quyền điều tra, xét xử qua đó góp phần hữu hiệu cho việc bảo vệ các quyền và tự do dân chủ của công dân trong lĩnh vực tư pháp hình sự.

1.3.2. Đối với hoạt động định tội danh sai: Định tội danh sai sẽ dẫn đến một loạt các hậu quả tiêu cực như: không đảm bảo được tính công minh có căn cứ đúng pháp luật, truy cứu trách nhiệm hình sự người vô tội, bỏ lọt người phạm tội, xâm phạm thô bạo danh dự nhân phẩm các quyền tự do dân chủ của công dân là giá trị xã hội cao quý nhất được thừa nhận trong Hiến pháp. Định tội danh sai làm giảm uy tín của cơ quan tư pháp, vi phạm pháp chế XHCN, ảnh hưởng đến hiệu quả của đấu tranh phòng chống tội phạm. Nghị quyết 388/ UBTVQH ban hành ngày 17/03/2003 về bồi thường oan

trong tố tụng hình sự Những vụ việc oan sai chủ yếu bắt nguồn từ việc đánh giá chứng cứ phiến diện, thiếu thận trọng, nôn nóng khởi tố, bắt tạm giam, suy diễn chủ quan.

- Định tội danh theo cấu thành tội phạm cơ bản của tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm đó là tổng hợp những dấu hiệu đặc trưng, cần thiết đối với tội phạm được quy định ở khoản 1, điều 244 Bộ luật Hình sự, các dấu hiệu cơ bản đó phản ánh bản chất của loại tội phạm khác.

Thực tế khảo sát công tác hoạt động định tội danh đối với tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm của các cơ quan tiến hành tố tụng, nhận thấy:

Về thời gian, địa điểm, phương pháp, thủ đoạn của tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm thì rất tinh vi. Thời gian có thể ban đêm, có thể ban ngày và chúng thường lợi dụng vào những khoảng thời gian mà ít người để ý như buổi trưa, hoặc đêm khuya. Cùng với những thủ đoạn rất tinh vi, cất dấu, ngụy trang hàng trong những vật dụng mà không ai để ý, hoặc lợi dụng người già, phụ nữ có thai và trẻ em để vận chuyển, vì những đối tượng này đã được ưu tiên bảo vệ trong luật hình sự. Địa điểm phạm tội thì có thể là trong nội địa hoặc cũng có thể ở biên giới quốc gia. Nếu ở trong nội địa thì hành vi phạm tội này có thể xảy ra khắp các nơi, nhưng cơ bản là những nơi có địa hình giáp với khu vực rừng núi, hoặc nơi có rừng quốc gia như rừng cúc phương, rừng tam đảo, rừng u minh...

Biên giới quốc gia chính là ở đường biên giới giữa nước ta và những nước giáp danh như Lào, Cappuchia, Trung quốc hoặc ở những sân bay quốc tế như Nội bài, Tân sơn nhất, hoặc những cảng biển quốc tế lớn như cảng Cát lái, cảng Tiên sa- Đà Nẵng, cảng Hải phòng. Đây là những địa điểm mà hành vi vi phạm này hay xảy ra nhất. hành vi phạm tội thì chủ yếu là hành vi mua bán xác cá thể đã chết hoặc mua bán cá thể sống của những người săn bắn về

để nuôi, nhốt, để phục vụ nhà hàng hoặc để lấy sản phẩm từ các loài động vật hoang dã hoặc hành vi vận chuyển từ nước ngoài về Việt nam để buôn bán thu lợi nhuận. Ngoài ra còn một số đối tượng lợi dụng xin phép nuôi nhốt sinh trưởng, sinh sản động vật nguy cấp, quý, hiếm hoặc lợi dụng việc hành nghề khám chữa bệnh và bán thuốc đông y để hợp thức thủ tục giấy tờ, che dấu hành vi buôn bán hoặc giết mổ trái phép động vật nguy cấp, quý hiếm mà hiện nay phổ biến là việc buôn bán, chế biến sản phẩm từ hổ, tê giác. Mặt khác, các nhà hàng vì lợi nhuận đã tìm cách móc nối với các đối tượng buôn bán động vật hoang dã về để mua, nuôi nhốt và chế biến thành các món đặc sản để thu hút khách hàng. Một thủ đoạn nữa mà bọn tội phạm thường xuyên dùng đến đó là sửa dụng giấy tờ giả để buôn bán trái phép động vật nguy cấp, quý, hiếm. các giấy tờ thường được làm giả là chứng nhận của cơ quan Cites, hợp đồng mua bán, vận chuyển và hóa đơn bán hàng. Từ thực tiễn công tác đấu tranh với loại tội phạm này cho thấy, nhiều hợp đồng được ký kết với các công ty nước ngoài, nhưng khi các cơ quan chức năng tiến hành xác minh thông qua kênh của Interpol thì phát hiện không có cơ quan nào có địa chỉ như khai báo, hoặc công ty được khai báo không có chức năng kinh doanh động vật hoang dã. Đối với cơ quan hải quan, thủ đoạn của bọn chúng là lợi dụng chính sách thương mại, xuất nhập khẩu để hoạt động tội phạm. lợi dụng chính sách tạm nhập, tái xuất, quá cảnh, việc phân luồng hải quan luồng xanh, luồng đỏ, luồng vàng để khai báo hàng hóa năm trong diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra xác suất 5-10 để nhập khẩu trái phép động vật nguy cấp, quý, hiếm. Lợi dụng giấy phép nhập khẩu để nhập các loại động vật và các sản phẩm từ chúng. Bên cạnh đó, chính sách hải quan tạm nhập- tái xuất đã được bọn tội phạm coi là hình thức an toàn, bởi hàng hóa này thông thường sẽ ít bị cơ quan hải quan kiểm tra nghiêm ngặt, và hơn nữa đây là một loại hình hàng hóa không phải nộp thuế, đây chỉ là hình thức trung chuyển từ sang nước thứ ba. Trong thời gian gần đây, khi vận chuyển động vật nguy cấp, quý, hiếm từ

nước ngoài về Việt nam để đưa sang Trung quốc chúng sử dụng hình thức tạm nhập- tái xuất khi các cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện, phía bên gửi hàng dùng thủ đoạn gửi nhầm hàng, còn các chủ hàng phía Việt nam thì kiên quyết không nhận hàng, do hàng hóa không đúng chủng loại khai báo trên vận đơn.

Về đối tượng phạm tội về tội danh này chủ yếu là nam giới, và có độ tuổi từ 18 đến 40 tuổi, những đối tượng này có trình độ văn hóa thấp, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định, trong khi rất cần tiền để phục vụ cho mục đích cá nhân, một số ít các đối tượng bị dính các tệ nạn xã hội.

Định tội danh đối với cấu thành tội phạm tăng nặng của tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm:

Thực tiễn khi đánh giá cấu thành tội phạm của tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm theo điều 244 Bộ luật Hình sự 2015 trong cả nước Việt nam thì thấy rằng cấu thành tội phạm của tội này thuộc trường hợp cấu thành tội phạm cơ bản và có cấu thành tội phạm tăng nặng trong cùng điều luật. điều đó thể hiện qua các nội dung quy định tại khoản 2, khoản 3 của điều 244.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;
- c) Sử dụng công cụ hoặc phương tiện sẵn bắt bị cấm;
- d) Sẵn bắt trong khu vực bị cấm hoặc vào thời gian bị cấm;
- đ) Buôn bán, vận chuyển qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa và ngược lại trái quy định của pháp luật;;
- e) Số lượng động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu

tiên bảo vệ hoặc số lượng bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống cùng loại của từ 07 đến 10 cá thể lớp thú, từ 07 đến 10 cá thể lớp chim, lớp bò sát hoặc từ 10 đến 15 cá thể lớp khác thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

g) Số lượng động vật nguy cấp, quý hiếm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này hoặc số lượng bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống cùng loại của từ 08 đến 11 cá thể thuộc lớp thú, từ 11 đến 15 cá thể lớp chim, bò sát hoặc từ 16 đến 20 cá thể động vật thuộc các lớp khác;

h) Từ 01 đến 02 cá thể voi, tê giác hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống cùng loại; từ 03 đến 05 cá thể gấu, hổ hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống cùng loại; ngà voi có khối lượng từ 20 kilôgam đến dưới 90 kilôgam; sừng tê giác có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 09 kilôgam;

i) Tái phạm;

k) Phạm tội từ 02 lần trở lên.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

a) Số lượng động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc số lượng bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống cùng loại của từ 08 cá thể lớp thú trở lên, 11 cá thể lớp chim, lớp bò sát trở lên hoặc 16 cá thể lớp khác trở lên thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

b) Số lượng động vật nguy cấp, quý hiếm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này hoặc số lượng bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống cùng loại của 12 cá thể lớp thú trở lên, 16 cá thể lớp chim, bò sát trở lên hoặc 21 cá thể động vật trở lên thuộc các lớp khác;

c) Từ 03 cá thể voi, tê giác hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống cùng loại trở lên; 06 cá thể gấu, hổ hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống cùng loại trở lên; ngà voi có khối lượng 90 kilôgam trở lên; sừng

tê giác có khối lượng 09 kilôgam trở lên.

d) Tái phạm nguy hiểm.

Bên cạnh đó, điều luật còn quy định một hình phạt bổ sung tại khoản 4, điều 244

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Và điều luật mới 244, Bộ luật Hình sự còn quy định thêm trách nhiệm của pháp nhân thương mại khi vi phạm điều luật này:

5. Pháp nhân thương mại phạm tội quy định tại Điều này, thì bị phạt như sau:

a) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 5.000.000.000 đồng;

b) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, thì bị phạt tiền từ 5.000.000.000 đồng đến 10.000.000.000 đồng;

c) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, thì bị phạt tiền từ 10.000.000.000 đồng đến 15.000.000.000 đồng hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 06 tháng đến 03 năm;

d) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại Điều 79 của Bộ luật này, thì bị đình chỉ hoạt động vĩnh viễn;

đ) Pháp nhân thương mại còn có thể bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 năm đến 03 năm.”

Thực tế cho thấy hoạt động định tội danh đối với tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, tác giả nhận thấy rằng các vụ án liên quan đến loại tội phạm này trong cả nước chủ yếu truy tố theo điều 190 Bộ luật Hình sự 1999- Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm cần được ưu tiên bảo vệ. Vì Bộ luật Hình sự ra đời



năm 2015, song nó bị ngừng thi hành trong một thời gian để sửa đổi do Bộ Luật này có quá nhiều vướng mắc kể cả về thể thức lẫn nội dung. Hiệu lực thi hành Luật Hình sự năm 2015 từ ngày 01/01/2018 thì quá mới mẻ, thực tế khi tác giả hoàn thành bài Luận văn này, trong cả nước chưa xét xử vụ nào bằng Luật Hình sự mới 2015. Còn xét xử bằng điều 190- Bộ luật Hình sự cũ ở nước ta trong một thời gian cũng có quá nhiều bất cập, nhiều kẽ hở để lọt tội phạm, và chủ yếu các vụ án chỉ được xét xử theo khoản 1, điều 190, đồng thời phải chuyển sang xét xử bằng điều 153, điều 154 Bộ Luật Hình sự tội danh quy định về hàng cấm để không bị lọt tội phạm, do không định giá được giá trị tài sản.

Ví dụ cụ thể: ngày 11/2/2017 trong quá trình làm thủ tục hải quan cho khách nhập cảnh có tên Lê Thị Lan- sinh ngày 16/04/1989, có số hộ chiếu B8465416 cấp ngày 16/10/2013 tại Việt nam, Đội thủ tục Hành lý nhập khẩu- Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội bài phát hiện bà Lan mang theo 08 khúc sừng tê giác, trọng lượng 0.3kg không khai báo với cơ quan Hải quan. Vụ việc sau đó được chuyển cho Đội kiểm soát hải quan- Cục hải quan thành phố Hà nội điều tra, tang vật được chuyển về kho của Cục Hải quan thành phố Hà nội.

Sau khi làm thủ tục giám định tại Viện Sinh thái và tài nguyên sinh vật, kết quả như sau 8 khúc sừng trên xác định và sừng tê giác đen là loài tê giác một sừng, chủ yếu có nguồn gốc sống từ Châu Phi.

Quá trình điều tra, xác minh, Đội kiểm soát Hải quan đã trao đổi thông tin và phối hợp với Cục Xuất nhập cảnh- Bộ Công an xác minh nhân thân, địa chỉ của đối tượng tại nơi cư trú, xác minh tại hãng hàng không đã vận chuyển bà Lan, thu thập lời khai đối tượng, xác minh thông tin tại Cục Quản lý lao động nước ngoài.

Bà Lan khai nhận bà sinh sống và làm việc tại đất nước Mô- dăm - bích nhiều năm nay, trong dịp sinh nhật của chồng bà vào ngày 09/2/17 chồng bà

có tổ chức bữa cơm và mời rất nhiều anh em, bạn bè cùng đến dự. Trong bữa tiệc đó, có anh tên Nam là bạn mới quen của chồng bà có lời nhờ vả muốn gửi ít đồ ăn là ruốc tôm về cho gia đình tại Việt nam. Vì là người bạn của chồng và số lượng gửi cũng không nhiều nên bà Lan nhận lời sẽ giúp. Còn Nam bảo sẽ mang ra sân bay gửi ruốc tôm khi bà ra máy bay về nước và sẽ đóng gói cẩn thận để không bị mùi tôm dây bắn ra quần áo trong va li. Ngày 11/2/2017 khi bà Lan ra đến sân bay thì anh Nam đã có mặt rồi, bà Lan mở vali ra cho anh Nam bỏ đồ vào đó, vì là chỗ bạn bè và nhìn anh Nam cuốn chặt bằng nhiều lớp nilong bọc áo ở ngoài, nên bà Lan cũng tin tưởng không mở ra, vì thời điểm ra máy bay rất gần nên ngại mở ra, đóng vào. Chỉ khi về đến Sân bay Nội Bài, khi cơ quan Hải quan kiểm tra và nói thì bà Lan mới biết đó là hàng gì, vì đó là sừng tê giác và theo quy định của pháp luật Việt nam thì đó là hàng cấm.

Ngày 13/6/2017 Đội kiểm soát Hải quan đã làm việc với bà Lan và yêu cầu bà Lan ký vào biên bản làm việc, nhưng bà Lan nhất định không chịu ký vào biên bản với lý do bà bị mệt mỏi và đau đầu và bà cũng không biết đó là mang hàng cấm nên bà Lan nhất định không ký.

Ngày 24/8/2017 Đội kiểm soát Hải quan thuộc Cục Hải quan Hà nội mời Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc sơn và Phòng Tài chính huyện Sóc sơn đến họp và xin ý kiến về đường lối xử lý đối với vụ việc trên. Tại buổi họp đó, Phòng tài chính huyện sóc sơn phát biểu đây là vật không được buôn bán, trao đổi trên thị trường nên không thể định giá được, và không định giá được thì không có căn cứ để khởi tố vụ án theo điều 190 Bộ Luật Hình sự được. Còn Viện kiểm sát huyện Sóc sơn, Sau khi nghiên cứu hồ sơ viện kiểm sát nhân dân Huyện Sóc sơn trả lời cơ quan Hải quan bằng văn bản số 172/cv-vks ngày 25/08/2017.

- Theo đó không thể truy tố bà Lan theo Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 1999 được vì Phòng Tài chính huyện Sóc sơn đã có ý kiến trả lời tại cuộc họp

rằng đây là tài sản không định giá được, mà không định giá được thì không thể làm căn cứ để khởi tố vụ án theo điều 190- Bộ Luật Hình sự 1999.

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đề nghị chuyển vụ án sang Cơ quan Công an huyện Sóc Sơn để khởi tố vụ án theo điều 153 Bộ luật Hình sự về tội “vận chuyển hàng cấm”, vì hành vi của bà Lan đã đủ cấu thành tội phạm theo điều luật này. Ngày 01/09/2017, Công an huyện Sóc Sơn đã thụ lý và ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với bà Lan về tội: “Vận chuyển hàng cấm” theo khoản 1, điều 153, Bộ Luật Hình sự.

Ngày 19/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử quyết định bà Lan phải nhận hình phạt là 12 tháng tù treo về tội danh: “vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại khoản 1, điều 153, Bộ Luật hình sự.

Qua sự việc trên cho thấy, để hình sự hóa được hành vi để xử lý theo điều 190- Bộ luật Hình sự về tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã là rất khó khăn, bởi lẽ các điều luật còn quy định quá chung chung, mặt khác lại không có văn bản dưới luật hướng dẫn cụ thể, rõ ràng, nên còn gây nhiều tranh cãi giữa các cơ quan trong đường lối xử lý. Để khắc phục tình trạng đó, điều 244- Bộ luật Hình sự năm 2015 ra đời, tại điều luật này đã quy định rất rõ ràng tình tiết định khung và định hình cho từng khoản, từng hành vi phạm tội. Tác giả nhận thấy sự tiến bộ vượt bậc trong quy định tại điều 244- Bộ luật Hình sự 2015 đó chính là tính số lượng bằng kg, tính bằng số lượng cá thể cụ thể, tính bằng số lượng bộ phận cơ thể để định khung hình phạt.

### **2.3. Thực trạng quyết định hình phạt đối với tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm:**

- Khái niệm quyết định hình phạt: quyết định hình phạt là một giai đoạn vô cùng quan trọng trong hoạt động tố tụng hình sự. Cho đến thời điểm này vẫn chưa có một văn bản pháp lý nào định nghĩa chính xác về khái niệm quyết định hình phạt. Trong khoa học luật hình sự đã có nhiều tác giả đưa ra

khái niệm quyết định hình phạt. Cơ bản đều thống nhất với ý kiến cho rằng: “Quyết định hình phạt là việc tòa án lựa chọn loại hình phạt cụ thể bao gồm hình phạt chính và có thể cả hình phạt bổ sung với mức độ cụ thể trong phạm vi luật định để áp dụng cho người phạm tội”.

Khi bàn về khái niệm quyết định hình phạt, tác giả nhất trí với quan điểm cho rằng, nên coi miễn hình phạt thuộc về giai đoạn quyết định hình phạt. Điều 59- Bộ luật Hình sự quy định như sau: “người phạm tội có thể được miễn hình phạt nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 54 của Bộ luật này mà đáng được khoan hồng đặc biệt nhưng chưa đến mức miễn trách nhiệm hình sự”. Như vậy về nội dung pháp lý thì miễn hình phạt là không buộc người phạm tội phải chịu hình phạt về tội mà người đó đã phạm. Miễn hình phạt thuộc về giai đoạn quyết định hình phạt, bởi vì miễn hình phạt được thực hiện sau khi tòa án đã xác định xong tội danh và là bước đầu của quá trình xác định hình phạt. Đối với miễn trách nhiệm hình sự, cũng nên coi thuộc về giai đoạn quyết định hình phạt bởi những lý do sau: miễn trách nhiệm hình sự là không buộc người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tội họ đã thực hiện. Miễn trách nhiệm hình sự được thực hiện sau khi tòa án đã xác định xong tội danh cho bị cáo nên không thể thuộc về giai đoạn định tội danh {39} .

Từ những nghiên cứu trên, có thể nhận ra các đặc điểm của hoạt động quyết định hình phạt như sau:

Quyết định hình phạt do tòa án thực hiện trên cơ sở quy định của Bộ luật Hình sự

Quyết định hình phạt chỉ áp dụng đối với cá nhân người có hành vi phạm tội

Quyết định hình phạt là hoạt động thực tiễn của tòa án được thực hiện sau khi đã xác định xong tội danh.

Nội dung của quyết định hình phạt có thể là miễn trách nhiệm hình sự

hoặc cũng có thể là miễn hình phạt nếu tòa án quyết định áp dụng hình phạt thì quyết định hình phạt bao gồm xác định khung hình phạt và hình phạt cụ thể cho bị cáo.

Từ những đặc điểm trên, tôi đồng ý với quan điểm cho rằng, quyết định hình phạt là hoạt động thực tiễn của tòa án được thực hiện sau khi đã xác định được tội danh để định ra biện pháp xử lý tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo đã thực hiện. Nội dung của hoạt động quyết định hình phạt có thể là miễn trách nhiệm hình sự hoặc có thể là miễn hình phạt hoặc nếu tòa án quyết định áp dụng hình phạt thì hoạt động quyết định hình phạt bao gồm việc xác định khung hình phạt cụ thể trong phạm vi pháp luật cho phép đối với bị cáo.

Các nguyên tắc quyết định hình phạt nguyên tắc quyết định hình phạt chính là những định hướng trong quá trình quyết định hình phạt. Cho đến nay trong hệ thống pháp luật nước ta chưa có một văn bản nào quy định chính thức về các nguyên tắc quyết định hình phạt. Tuy nhiên các nguyên tắc này được thể hiện qua đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước khi xây dựng các văn bản pháp lý có liên quan, thể hiện trong tư tưởng các điều luật và trong việc quyết định hình phạt trong các vụ án. Các nguyên tắc này tuy có những đặc điểm đặc trưng cho quá trình quyết định hình phạt nhưng chúng vẫn nằm trong một thể thống nhất với các nguyên tắc của Luật Hình sự. Các nguyên tắc này vừa có tính độc lập tương đối vừa có mối liên hệ qua lại chặt chẽ với nhau, mật thiết với nhau, cùng thúc đẩy song song nhau phát triển, góp phần định hướng cho tòa án quyết định hình phạt đúng đắn đối với người phạm tội.

Tuy nhiên cần phân biệt nguyên tắc quyết định hình phạt khác với các căn cứ quyết định hình phạt. Các căn cứ quyết định hình phạt là những cơ sở pháp lý mà tòa án phải dựa vào đó để quyết định hình phạt được đúng đắn. Giữa các nguyên tắc quyết định hình phạt và các căn cứ quyết định hình phạt

có mối liên hệ mật thiết với nhau, các nguyên tắc quyết định hình phạt tồn tại ở các mặt này hay các mặt khác của các căn cứ quyết định hình phạt.

Những căn cứ quyết định hình phạt là những biểu hiện, đòi hỏi cụ thể của các nguyên tắc quyết định hình phạt.

Ở nước ta hiện nay có rất nhiều quan điểm khác nhau trong việc xác định các nguyên tắc của hình phạt. Tuy nhiên, cá nhân tôi đồng ý với đa số tán thành quan điểm luật hình sự Việt Nam có bốn nguyên tắc quyết định hình phạt sau:

- Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa đòi hỏi Tòa án phải tuân theo các quy định về tội phạm và hình phạt, các quy định về nhân thân, độ tuổi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Nguyên tắc nhân đạo xã hội chủ nghĩa đòi hỏi Tòa án tuân theo các quy định về khoan hồng, về nhân thân người phạm tội, đảm bảo mục đích giáo dục, cải tạo người phạm tội.

- Nguyên tắc cá thể hóa hình phạt đòi hỏi Tòa án quyết định hình phạt đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhất là trong trường hợp có yếu tố đồng phạm

- Nguyên tắc công bằng trong quyết định hình phạt đòi hỏi tòa án phải công bằng đối với mọi chủ thể, công bằng trong hoạt động xét xử và công bằng trong hoạt động áp dụng pháp luật.

Các căn cứ để quyết định hình phạt:

- 1. Khái niệm căn cứ quyết định hình phạt:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Điều luật quy định khi quyết định hình phạt, Tòa án căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội

của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Như vậy, theo quy định của Điều 50, Bộ luật Hình sự thì những căn cứ có tính bắt buộc do Bộ luật quy định mà Toà án phải tuân thủ nghiêm chỉnh để quyết định hình phạt là:

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự:

Theo Luật hình sự Việt Nam thì nội dung các quy định của Bộ luật Hình sự mà Toà án phải tuân thủ nghiêm chỉnh khi quyết định hình phạt bao gồm:

– Các quy định có tính nguyên tắc về tội phạm và hình phạt trong Phần chung của Bộ luật Hình sự.

– Điều luật quy định hình phạt đối với tội phạm cụ thể trong Phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự.

Trước khi quyết định hình phạt, Toà án phải xác định xem bị cáo bị xét xử về tội gì và trên cơ sở điều khoản nào của Bộ luật Hình sự.

Sau khi định tội, Toà án quyết định hình phạt đối với người phạm tội và việc quyết định hình phạt phải căn cứ vào các qui định của Phần chung Bộ luật Hình sự như “nguyên tắc xử lý” (Điều 3 Bộ luật Hình sự), vấn đề chuẩn bị phạm tội (Điều 14 Bộ luật Hình sự), phạm tội chưa đạt (Điều 15 Bộ luật Hình sự), vấn đề đồng phạm (Điều 17 Bộ luật Hình sự) {39}.

Ngoài một số quy định đã nói trên, còn có các quy định khác có tính nguyên tắc của Phần chung Bộ luật Hình sự mà Toà án cũng phải xem xét. Đó là mục đích hình phạt (Điều 31 Bộ luật Hình sự), nội dung, phạm vi và điều kiện của từng loại hình phạt ... {39}.

Tuân thủ nghiêm chỉnh Điều luật quy định mức hình phạt đối với tội phạm cụ thể trong Phần các tội phạm có ý nghĩa rất lớn khi quyết định hình phạt. Bởi lẽ, Toà án chỉ được phép quyết định hình phạt trong phạm vi chế tài mà Điều luật đã quy định cho tội mà bị cáo đã phạm. nếu không được quy

định trong bộ luật hình sự thì không được phép xét xử người đó

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm:

Thực tiễn xét xử cho thấy, khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm đã thực hiện, Toà án cần xem xét các yếu tố sau:

- Hành vi (hành động hay không hành động) nguy hiểm cho xã hội đã thực hiện;
- Tội phạm được thực hiện dưới hình thức gì (một người đồng phạm hay tội phạm có tổ chức);
- Giai đoạn thực hiện tội phạm (chuẩn bị phạm tội hay phạm tội chưa đạt hay tội phạm hoàn thành);
- Thủ đoạn thực hiện tội phạm, hoàn cảnh, địa điểm, thời gian phạm tội...
- Hậu quả thiệt hại;
- Hình thức lỗi, mức độ lỗi, mục đích, động cơ phạm tội...

Xem xét nhân thân người phạm tội:

Theo Luật hình sự Việt Nam, những đặc điểm về nhân thân có ảnh hưởng trực tiếp đến tội phạm được coi là những đặc điểm mang tính chất pháp lý và được quy định là những tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ trong hình phạt (như phạm tội lần đầu hay đã có tiền án, tiền sự, tái phạm hay tái phạm nguy hiểm, có tính chất chuyên nghiệp hay không; là người chưa thành niên hay người đã thành niên; có thái độ ăn năn hối cải, lập công chuộc tội hay là ngoan cố không chịu cải tạo...).

Những đặc điểm khác tuy không mang tính chất pháp lý cũng phải được xem xét một cách toàn diện, nếu chúng có tính chất bền vững nói lên bản chất của người phạm tội và có ảnh hưởng nhất định đến hành vi phạm tội. Trong đó phải chú ý đến những đặc điểm có quan hệ đến ý thức chính trị, ý thức lao động, trình độ nhận thức, hiểu biết của người phạm tội (như thành phần, quá trình hoạt động chính trị – xã hội, trình độ văn hoá, nghề nghiệp...),



hoặc những đặc điểm có quan hệ đến các đối tượng của chính sách lớn của Đảng và Nhà nước (như người phạm tội thuộc dân tộc ít người; thuộc gia đình liệt sĩ, là nhân sỹ, trí thức có tên tuổi, là chức sắc tôn giáo...).

Ngoài ra còn một số đặc điểm, tuy phản ánh hoàn cảnh thực tế của người phạm tội, nhưng nhiều khi cũng có ý nghĩa quan trọng (như họ đang bị bệnh hiểm nghèo, là người già yếu, là phụ nữ có thai hoặc con nhỏ, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của bản thân hoặc của gia đình...).

Cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Khi quyết định hình phạt thì Toà án phải cân nhắc đồng thời cả hai loại tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự là những tình tiết làm cho các trường hợp phạm tội cụ thể của một tội phạm khác nhau về mức độ nguy hiểm. Các tình tiết này không có tính chất bắt buộc như những tình tiết định tội và định khung mà chỉ có ý nghĩa khi quyết định hình phạt, có tác dụng làm tăng hoặc giảm hình phạt trong phạm vi một khung hình phạt nhất định. Các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự không được ghi trong các điều khoản của Phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự như các tình tiết định tội hoặc định khung nhưng được quy định tại các Điều của Phần chung Bộ luật Hình sự (Điều 51 và Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015) {39}.

Thực tiễn quyết định hình phạt đối với tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam hiện nay:

Trong quan hệ pháp luật hình sự, hình phạt chính là biện pháp nghiêm khắc nhất của nhà nước, có giá trị bắt buộc phải thực hiện đối với người phạm tội, hướng người phạm tội đi theo đúng quỹ đạo của luật pháp nước nhà.

Đây là tội phạm không mới được quy định trong Bộ luật Hình sự nước ta, tuy nhiên điều 244- Bộ luật Hình sự năm 2015 được ban hành trên cơ sở cụ thể hóa điều 190- Bộ luật Hình sự năm 1999 và có hiệu lực từ ngày

01/01/2018 thì còn quá mới. Cho đến hôm nay ngày tác giả hoàn thành Luận văn này, trong cả nước vẫn chưa có một vụ án nào được đưa ra xét xử về tội danh này. Cơ bản các vụ án đã và đang xảy ra trước thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thì vẫn áp dụng các văn bản pháp luật cũ- tức điều 190 Bộ luật Hình sự. Để đưa điều 244- Bộ luật Hình sự năm 2015 vào thực hiện- tôi nghĩ rằng còn cần rất nhiều các văn bản hướng dẫn cụ thể để áp dụng nó. Bởi lẽ, tuy có những tiến bộ vượt bậc trong quy định nhưng nó cũng có thiếu sót và chưa thể dự liệu hết những hành vi thực tế xảy ra trong tương lai của điều luật này. Nếu như theo điều 190 – Bộ luật Hình sự năm 1999 thì đây được xếp vào tội danh nghiêm trọng thì sang đến điều 244- Bộ luật Hình sự năm 2015 được xếp vào loại tội phạm nghiêm trọng {39}.

Thực tiễn hoạt động quyết định hình phạt tại Việt Nam tôi nhận thấy rằng, trong tổng số các vụ án về tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm đã xảy ra trên cả nước trong 05 năm từ năm 2012- 2017- tổng số 135 vụ với 217 bị can đã được khởi tố và xét xử thì hầu hết các vụ án liên quan đến tội danh này đều được các cơ quan có thẩm quyền xác định đúng tội danh và quyết định hình phạt phù hợp.

Theo báo cáo của Tòa án nhân dân Tối cao tại hội nghị tổng kết ngành tòa án thì khi quyết định hình phạt đối với tội danh này ngoài việc dựa vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thì còn phải thể hiện nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm hình sự- tức trách nhiệm sẽ xét cho từng người, từng đối tượng, từng vai trò trong vụ án để không bị oan sai trong hoạt động xét xử.

Khi quyết định hình phạt trong các vụ án này có một cấu thành cơ bản- khoản 1, và cấu thành tăng nặng ở khoản 2 và khoản 3, hình phạt bổ sung ở khoản 4 và quy định thêm trách nhiệm hình sự của pháp nhân phạm tội ở khoản 5. Ở khoản 3 mức hình phạt cao nhất là từ 10 đến 15 năm tù . Từ những phân tích trên thì tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp,

quý, hiếm được xếp vào nhóm tội phạm rất nghiêm trọng- theo quy định tại Điều 9- Bộ luật Hình sự năm 2015. So với điều 190- Bộ luật Hình sự năm 1999 thì điều 244- Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định trách nhiệm hình sự nặng hơn so với thời điểm luật cũ. Sở dĩ phải quy định trách nhiệm nặng hơn bởi vì chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước ta vẫn xác định trách nhiệm bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên trong tự nhiên là nhiệm vụ phải đặt lên hàng đầu, mặt khác nó phù hợp với nhiệm vụ chính trị chung trên chính trường quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký công ước Cites. Trong khi cả thế giới đang chung tay để bảo vệ nguồn tài nguyên, thiên nhiên trong tự nhiên đang ngày càng cạn kiệt, thì Việt Nam cũng không thể khoanh tay đứng nhìn. Do đó, phải cụ thể hóa bằng hành động, phải cụ thể hóa bằng đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, phải cụ thể hóa bằng chính sách pháp luật, phải nội luật hóa để thấy được đây không những là nhiệm vụ chung của cả thế giới mà còn là nhiệm vụ riêng của từng nước- trong đó có Việt Nam.

Qua khảo sát từ thực tiễn xét xử đối với tội danh này trong cả nước thì thấy rằng các cơ quan tiến hành tố tụng đã áp dụng khá đầy đủ các quy định của bộ luật hình sự, các văn bản hướng dẫn thi hành cụ thể làm căn cứ quyết định hình phạt một cách khách quan, toàn diện, đảm bảo đúng người, đúng tội. Trên cơ sở xem xét, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà quyết định hình phạt tương xứng. Trong tổng số 135 vụ án về tội danh này trong cả nước trong năm năm qua thì khởi tố và truy tố vụ án theo khoản 1 chiếm tỷ lệ 66%, nên tỷ lệ quyết định hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm là nhiều nhất.

Một số vướng mắc trong quyết định hình phạt đối với tội vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam hiện nay {28}:

-Trong một thời gian dài, việc áp dụng pháp luật trong xử lý vi phạm về bảo vệ động vật hoang dã của các cơ quan chức năng ở địa phương, các ngành

còn khác nhau nên các vụ việc vi phạm phần lớn đều được xử lý vi phạm hành chính đã gây nhiều khó khăn cho hoạt động xét xử. Điều đó đã tạo thành một tiền lệ không tốt, các địa phương thường hay đối chiếu, so sánh với các địa phương khác để làm căn cứ áp dụng pháp dụng pháp luật.

- Khó khăn về việc xác định giá trị tài sản: theo quy định của điều 13- Nghị định 26/2005/NĐ- CP ngày 02/03/2005 của Chính phủ thì :

Việc định giá tài sản phải dựa trên các căn cứ sau đây:

1. Giá phổ biến trên thị trường tại thời điểm và nơi tài sản bị xâm phạm;
2. Giá do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;
3. Giá trên tài liệu, hồ sơ kèm theo tài sản cần định giá, nếu có;
4. Giá trị thực tế của tài sản cần định giá;

Trong khi đề xét xử được theo quy định của điều 190- Bộ luật Hình sự về tội danh này thì nhất định phải xác định được giá trị của hàng hóa vi phạm, trong khi giá những loài động vật, giá của các sản phẩm từ các loài động vật quý, hiếm đó thì không được quy định trong các văn bản quy phạm của nhà nước, cũng không có giá trị cụ thể, nhất định trên thị trường nên trong một thời gian dài không thể áp dụng được quy định này. Điều 244- Bộ luật Hình sự năm 2015 ra đời, với những quy định cụ thể hơn, chi tiết hơn, sẽ không cần xác định giá trị để áp dụng hình phạt sẽ là những tiến bộ trong quá trình bảo vệ động vật quý, hiếm ở Việt Nam hiện nay. Thời điểm áp dụng luật mới từ 01/01/2018 cho đến nay, trên cả nước vẫn chưa có một hành vi vi phạm nào về động vật hoang dã, quý, hiếm được đưa ra xét xử, hy vọng rằng khi áp dụng điều luật này sẽ không gặp phải nhiều khó khăn như áp dụng điều 190- Bộ luật Hình sự năm 1999 như trước đây.

-Hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường hiện nay chưa hoàn chỉnh và đồng bộ, chưa theo kịp sự phát triển của xã hội, chưa có hệ thống chế tài nghiêm khắc đủ sức răn đe sự vi phạm nên hiệu quả công tác đấu tranh phòng

chống tội phạm vi phạm pháp luật về tội phạm động vật nguy cấp, quý hiếm còn thấp. Việc áp dụng pháp luật phải căn cứ vào nhiều văn bản hướng dẫn dưới luật- điều đó là hết sức thiếu và yếu cho một chế định cần đảm bảo nghiêm minh như lĩnh vực bảo vệ động vật hoang dã, quý, hiếm như hiện nay.

- Bên cạnh đó, còn do tình trạng thiếu biện pháp quản lý, kiểm soát hiệu quả đối với hoạt động gây giống, nuôi nhốt động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm cần được bảo vệ. mặc dù đã có những quy định của pháp luật về vấn đề này nhưng trên thực tế việc kiểm soát cá thể gây giống để nuôi nhốt chỉ dựa trên hồ sơ, trên giấy tờ, giấy phép, không quy định về việc đánh dấu cá thể cụ thể. Điều này gây khó khăn rất nhiều trong việc quản lý, các đối tượng thường lợi dụng việc này để trà trộn cá thể được cấp phép với cá thể không được cấp giấy phép, hoặc một giấy phép nhưng được quay vòng cho nhiều cá thể, hoặc một giấy phép được sử dụng cho nhiều gia đình.

Những tồn tại, hạn chế trên là do một số nguyên nhân sau:

-Ở nước ta với tình hình dân số ngày càng tăng trong khi ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của một bộ phận dân cư, cơ quan, tổ chức, chính quyền chưa thể cải thiện ngay là cơ sở dẫn đến những hành vi vi phạm quy định về bảo vệ động vật quý, hiếm. Tại địa bàn nông thôn, tình trạng săn bắn, giết mổ, buôn bán, vận chuyển trái phép các loài động vật quý hiếm vẫn được coi là hoạt động tạo thu nhập thường xuyên, là nguồn sống của một bộ phận không nhỏ người dân, nhất là những người dân sinh sống khu vực vùng núi, nơi có những cánh rừng nguyên sinh, khu bảo tồn thiên nhiên. Tại đô thị, tình hình tiêu thụ các loài động vật quý hiếm và các bộ phận của chúng vẫn được coi là hoạt động để bổ sung dinh dưỡng, chữa bệnh hay để trưng bày. Những điều này đã và đang dẫn đến sự gia tăng của loại tội phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm của các cơ quan chuyên môn.

- Mặt khác, cơ cấu tổ chức bộ máy của các lực lượng tham gia công tác

bảo vệ môi trường trong cả nước còn thiếu và yếu, cụ thể là thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn, nghiệp vụ. Do đó chưa đáp ứng được nhu cầu, xù mệnh của nhà nước giao, chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền mà nhà nước đã đặt ra. Những điều này dẫn đến chưa phát huy tốt hiệu lực, hiệu quả trong công tác kiểm tra, ngăn chặn, phát hiện và xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định về động vật nguy cấp, quý, hiếm.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật trong nhân dân về bảo vệ động vật hoang dã chưa được quan tâm một cách đúng mức. Hình thức và nội dung tuyên truyền nhiều khi còn mang tính hình thức, đơn giản, không gây ấn tượng đối với quần chúng nhân dân.

-Việc triển khai và thực hiện các chính sách của cơ quan quản lý trên thực tế còn chậm và không mang lại nhiều hiệu quả. Các mục tiêu đề ra nhưng trên thực tế rất khó đạt được. Các chính sách được ban hành với số lượng nhiều nhưng lại không có sự liên kết với nhau, đôi khi còn có sự chồng chéo, gây khó khăn cho việc thực thi.

## **Kết luận chương 2**

Như chúng ta đã biết, định tội danh và quyết định hình phạt là giai đoạn có ý nghĩa quan trọng, là tiền đề cho việc xét xử của tòa án, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đảm bảo không bị oan sai, không bỏ lọt tội phạm. Đó là việc cơ quan có thẩm quyền sẽ dựa trên cơ sở của bộ luật hình sự sau đó xem xét, đánh giá các tình tiết thực tế của vụ án hình sự, hành vi thực hiện của tội phạm rồi trên cơ sở đó mới xác định vấn đề trách nhiệm hình sự của bị cáo, và đưa ra biện pháp trừng trị nghiêm khắc tương xứng với hành vi nguy hiểm của đối tượng vi phạm.

Chương 2 của Luận văn đã phân tích các nội dung lý luận của việc định tội danh và quyết định hình phạt, bao gồm: phân tích các khái niệm định tội

danh, các quá trình và giai đoạn định tội danh, khái niệm và ý nghĩa quyết định hình phạt, các nguyên tắc và các căn cứ quyết định hình phạt. Đồng thời khảo sát, phân tích diễn biến, tình hình, đặc điểm của tội phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Chương 2 của Luận văn đi vào tìm hiểu việc áp dụng các nội dung lý luận này vào thực tiễn áp dụng pháp luật thông qua hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt đối với tội danh quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Từ đó tìm ra được những bất cập, khó khăn, vướng mắc khi áp dụng các quy định của pháp luật vào công tác xét xử.

Kết quả nghiên cứu của Chương 2 của Luận văn không chỉ có ý nghĩa giúp người đọc, người nghe nắm bắt được tình hình thực tiễn định tội danh và quyết định hình phạt về tội danh này trên cả nước trong giai đoạn 2012- 2017 mà còn có ý nghĩa làm tiền đề cho việc nghiên cứu và đưa ra các giải pháp khắc phục những tồn tại khi vận dụng các quy định của pháp luật để xử lý loại tội phạm này trong thực tiễn.

### **Chương 3**

## **CÁC BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐẤU TRANH, PHÒNG, CHỐNG TỘI VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM**

### **3.1. Yêu cầu nâng cao hiệu quả đấu tranh, phòng chống tội phạm định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm**

Môi trường và bảo vệ môi trường tự nhiên sẽ vẫn là vấn đề toàn cầu được tất cả các quốc gia, tổ chức quốc tế đặc biệt quan tâm chú ý. Đối với đất nước ta, đánh giá về tổng thể cho thấy tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường sẽ ngày một gia tăng với phương thức tinh vi, phức tạp hơn. Theo báo cáo chính trị của ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI được đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII thông qua ngày 26/01/2016 đã nhấn mạnh tình trạng: “tài nguyên chưa được quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả và bền vững; Một số loại tài nguyên bị khai thác quá mức dẫn tới suy thoái, cạn kiệt. Ô nhiễm môi trường tiếp tục gia tăng, có nơi nghiêm trọng, việc khắc phục hậu quả về môi trường do chiến tranh để lại còn chậm. Đa dạng sinh học suy giảm, nguy cơ mất cân bằng sinh thái đang diễn ra trên diện rộng, ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế- xã hội, sức khỏe và đời sống nhân dân”. Điều đó cho thấy sự quan tâm trong đường lối lãnh đạo của Đảng là rất đúng đắn và cần thiết trong giai đoạn cả đất nước đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đang trong thời kỳ hội nhập với nền kinh tế thế giới. Đây chính là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn phát triển sắp tới của đất nước.

Hiện nay, việc bắt nhốt, bắn giết, buôn bán, vận chuyển các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm đang diễn ra ngày càng phổ biến khiến nhiều loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng. Tình hình tội phạm vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm đang diễn ra hết sức tinh vi và phức tạp, có chiều hướng gia tăng, có tính chất toàn cầu. Buôn bán trái phép động vật



hoang dã làm giảm lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường, tạo doanh thu bất hợp pháp, gây bất ổn cho an ninh chính trị đất nước.

Trên phạm vi toàn cầu, tình trạng buôn bán, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng trái phép các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm trong thời gian gần đây đang có diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng tiêu cực tới nước ta. Việt nam được xác định là địa bàn trung chuyển trái phép các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm, cũng như các sản phẩm của loài có nguồn gốc nước ngoài như sừng tê giác, ngà voi... xuyên quốc gia từ Lào, Campuchia, Thái lan đi Trung quốc, Đài loan và ngược lại. Điều này gây bất ổn cho an ninh quốc gia, và ảnh hưởng đến uy tín Việt nam trên trường quốc tế trong việc thực thi các Công ước quốc tế về bảo vệ các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm mà Việt nam là thành viên, ảnh hưởng tới quan hệ hợp tác với một số nước trên thế giới và nhiều tổ chức quốc tế.

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả đấu tranh, phòng chống tội phạm vi phạm định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.**

#### ***3.2.1. Tiếp tục kiện toàn chính sách pháp luật hình sự về tội phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.***

Tham mưu cho các cơ quan chức năng trong việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm để phù hợp với xu thế phát triển chung của xã hội, để dự trừ hết được những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã đã, đang và sẽ diễn ra. Đảm bảo mọi hành vi vi phạm về lĩnh vực này sẽ được xét xử một cách nghiêm minh, công bằng, đúng người, đúng tội.

Cụ thể đề xuất, kiến nghị liên ngành Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ tư pháp, Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao sớm ban hành văn bản hướng dẫn thay thế Thông tư Liên tịch số 19/2007/TTLT vì Thông tư này đã được ban cách đây quá lâu, không còn phù hợp với tình hình phát triển của tội phạm hiện nay, và cũng không

còn phù hợp với nội dung của điều 244- Bộ luật Hình sự năm 2015 mới có hiệu lực để việc áp dụng pháp luật được thống nhất.

-Nghiên cứu điều 244- Bộ luật Hình sự 2015 nhận thấy, tại khoản 2- Điều 244 BLHS năm 2015 lại xuất hiện một cách đột ngột tình tiết “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm i, theo quan điểm của tác giả, sẽ là hợp lý hơn, nếu như đó là tình tiết “tái phạm”. Bởi theo quy định về tái phạm, tái phạm nguy hiểm tại Điều 53 BLHS năm 2015, như sau:

“1. Tái phạm là trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý hoặc thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do vô ý.

2. Những trường hợp sau đây được coi là tái phạm nguy hiểm:

a) Đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý;

b) Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.”

Với quy định này, rõ ràng tái phạm là nhẹ hơn so với tái phạm nguy hiểm. Trong khi đó, tại khoản 3- Điều 244- BLHS năm 2015 với ý nghĩa là cấu thành tăng nặng hơn so với khoản 2, nhưng lại không được quy định tình tiết: “tái phạm nguy hiểm”, theo đúng logic của nó, bởi vì trước đó tình tiết này đã được quy định tại khoản 2. Do vậy, xét về mặt logic là chưa hợp lý, nên xem xét sửa đổi để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi tội phạm, và phù hợp với cách thiết kế, xây dựng một điều luật chung.

**3.2.2. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của đảng về đường lối trong việc bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm ở Việt nam:**

Theo khoản 1, điều 4, hiến pháp năm 2013 thì: “Đảng cộng sản Việt nam- đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của

giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ chí minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội” , theo đó để nâng cao hơn nữa công tác phòng chống tội phạm trong lĩnh vực bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam chúng ta rất cần sự quan tâm sâu sắc, sát sao của Đảng. Đảng cần cụ thể hóa, thổi nguồn tư tưởng đó trong các văn kiện đại hội của Đảng. Ngoài ra, Đảng cũng cần phải thể hiện sự chỉ đạo sáng suốt đối với các cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, cơ quan xét xử, cơ quan thi hành án trong việc thực hiện các quy định về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm.

Cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra, giám sát của tổ chức đảng đối với các hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng, đảm bảo các cơ quan tiến hành tố tụng hoạt động một cách khách quan, công khai, minh bạch, chí công, vô tư. Xử lý nghiêm minh về mặt đảng đối với những cán bộ làm công tác tiến hành tố tụng mà không khách quan, vô tư, cố tình làm sai lệch hồ sơ, bản chất vụ án, nhằm đảm bảo tính công bằng của pháp luật.

### ***3.2.3. Tiếp tục nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ trong các cơ quan tiến hành tố tụng:***

Trong thời gian quan, phải khẳng định một phần không nhỏ đội ngũ cán bộ trong các cơ quan tiến hành tố tụng vừa thiếu, vừa yếu về chuyên môn nghiệp vụ, một bộ phận lớn không được đào tạo chuyên môn bài bản về nghiệp vụ tố tụng, mà ở các ngành khác luân chuyển sang, nên xử lý công việc đa số bằng tiền lệ, án lệ. Để phát huy được hết các tiềm lực, lãnh đạo các đơn vị trong các cơ quan tiến hành tố tụng phải làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng làm cho mọi cán bộ, chiến sỹ phải nhận thức rõ được vai trò của mình trong việc bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Mỗi cán bộ chiến sỹ được phân công nhiệm vụ phải làm thành thạo, đúng với quy định của nhà nước và tùy vào tình hình cụ thể để vận dụng linh hoạt, sáng tạo để

đạt được kết quả cao nhất.

Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về nhận dạng loài nguy cấp, quý, hiếm tại đơn vị cho các cán bộ trong cơ quan tiến hành tố tụng, đồng thời huấn luyện kỹ năng phát hiện, xử lý thông tin về hoạt động tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Cải tiến công tác tập huấn, tăng cường thực tiễn trong công tác đào tạo, tập huấn bằng cách nâng cao chất lượng việc thảo luận giữa các đối tượng tập huấn, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

Thường xuyên tổ chức các lớp học bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ làm công tác trong cơ quan tiến hành tố tụng, đặc biệt là trong thời kỳ Việt Nam hội nhập, hợp tác quốc tế trong bảo vệ các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm, cần tập huấn chuyên sâu các văn bản pháp luật quốc tế, tập quán quốc tế, các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết hoặc thừa nhận, đồng thời nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ này để đáp ứng nhiệm vụ phòng chống tội phạm về động vật nguy cấp, quý, hiếm trong thời đại mới, xu thế mới.

Cần có những chính sách khen thưởng thỏa đáng, hợp lý đối với những cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc phát hiện, xử lý đối với các loại tội phạm vi phạm về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm nhằm khuyến khích sự tham gia tích cực nhất của những cán bộ trong công tác phòng chống tội phạm.

Hiện nay chính sách, chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với cán bộ, công chức hoạt động trong các cơ quan tiến hành tố tụng chưa được quan tâm đúng mức, trong khi đó nghề nghiệp của họ lại mang tính đặc thù, đầu tư về trí tuệ, nếu không có chế độ đãi ngộ xứng đáng đối với những người hoạt động trong lĩnh vực này thì họ sẽ dễ bị mua chuộc để làm sai lệch vụ án, đến đến mất tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật.

Cần trang bị phương tiện, kỹ thuật, kinh phí cho các cơ quan tiến hành tố tụng khi tham gia phòng chống loại tội phạm này. Trong thời gian dài qua,

sự thiếu về trang thiết bị làm việc, sự yếu về kinh phí đã làm cho hoạt động này không được quan tâm một cách đúng mức, dẫn đến tình trạng trì trệ, yếu kém. Cụ thể như thiếu về máy định vị GPS, thiết trang thiết bị ghi âm, ghi hình, máy theo dõi, thiết bị giám sát hành trình, hoặc thiếu kho tàng, bến bãi, tủ bảo quản các loại cá thể sống, cá thể đông lạnh...

#### ***3.2.4. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho người dân:***

Trong thời gian qua, xu hướng, thói quen tiêu thụ các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm và các sản phẩm chế biến từ trong vẫn còn tồn tại trong ý thức của người dân. Sự phát triển sản xuất và các hoạt động thương mại giữa các vùng miền trong phạm vi cả nước được đẩy mạnh sẽ là điều kiện thuận lợi thúc đẩy sự phát triển kinh tế- xã hội nhưng cũng là nguyên nhân để hoạt động vi phạm pháp luật và tội phạm về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm diễn biến ngày càng phức tạp.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ đấu tranh đối với tội phạm này, ngoài việc Đảng và Nhà nước ta cần tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chủ yếu qua các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài, tivi, ngoài ra bằng việc xử lý nghiêm khắc các vụ án hình sự liên quan đến vi phạm về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm nhằm nâng cao ý thức của nhân dân.

Cần phối kết hợp với các cơ quan tuyên truyền như cơ quan tư pháp, tôn giáo, văn hóa thông tin, hoặc tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, với sự tham gia, góp mặt của các chuyên gia trong chuyên mục giải thích pháp luật sẽ nâng cao ý thức của nhân dân trong hoạt động đấu tranh, phòng ngừa đối với loại tội phạm này.

#### ***3.2.5. Hướng dẫn áp dụng pháp luật hình sự một cách thống nhất trong cả nước nhằm bảo đảm tính chính xác trong hoạt động tố tụng***

Hoạt động hướng dẫn áp dụng pháp luật hình sự chính là chiếc cầu nối giúp cho việc đưa các quy phạm pháp luật hình sự được vận dụng một cách

trộn thu vào hoạt động thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự trong cơ quan tiến hành tố tụng. Việc hướng dẫn áp dụng pháp luật vừa phải đáp ứng được những yêu cầu cập nhật những nội dung mới nhất của các quy phạm pháp luật, đặc biệt là những sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật này, vừa thể hiện được sự chỉ dẫn thức thời và chính xác để đem lại hiệu quả trong thực tế áp dụng pháp luật hình sự.

Bộ luật Hình sự năm 2015 ra đời, nhưng nó đã biểu hiện nhiều bất cập, trong một thời gian dài sửa đổi, Bộ luật Hình sự này chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018, các quy định lần này có nhiều điểm mới vượt bậc để đáp ứng với nhu cầu phát triển mạnh mẽ của đất nước và thế giới, tuy nhiên nó cũng không tránh khỏi những khó khăn, vướng mắc, trong việc hiểu và áp dụng một cách đúng đắn tinh thần của điều luật. Do đó cần có sự hướng dẫn cần thiết của các cơ quan có thẩm quyền, đó là sự ban hành các văn bản pháp luật dưới luật để hướng dẫn thực hiện, đảm bảo việc thực hiện điều 244- Bộ luật Hình sự năm 2015 được thống nhất và minh bạch.

### **Kết luận chương 3**

Chương 3 nghiên cứu về việc nâng cao hiệu quả đấu tranh, xử lý tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Trong phạm vi chương này, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm này. Các giải pháp cụ thể được thể hiện trong chương đó là: Tiếp tục kiện toàn chính sách pháp luật hình sự về tội vi phạm quy định bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm; Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về đường lối trong việc bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm ở Việt nam; Tiếp tục nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ trong các cơ quan tiến hành tố tụng; Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho người dân; Hướng dẫn áp dụng pháp luật hình sự một cách thống nhất trong cả nước nhằm bảo đảm tính chính xác trong hoạt động tố tụng.

## KẾT LUẬN

Quy định về loại tội phạm liên quan đến động vật hoang dã, quý hiếm mà nay là tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam đã có một quá trình hình thành lâu đời trong lịch sử, tuy nhiên cho đến nay việc nâng cao hiệu quả xử lý loại tội phạm này vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập kể cả về mặt lý luận và thực tiễn đấu tranh cũng như nâng cao ý thức pháp luật của người dân. Đề tài luận văn được xây dựng trong thời kỳ đất nước ta đang diễn ra rất nhiều hoạt động buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, nuôi nhốt, giết hại động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ với mục đích góp phần giải quyết những vấn đề bức thiết hiện nay trong việc đấu tranh với loại tội phạm này trên địa bàn cả nước.

Đề tài được xây dựng theo bố cục có 03 chương, chương 1 giải quyết các nội dung về mặt lý luận, cũng như lịch sử hình thành và phát triển của quy định đối với tội phạm này. Chương 2 phân tích chủ yếu về thực trạng phát triển và xử lý đối với tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Từ những căn cứ pháp lý và thực tiễn của Chương 1 và Chương 2, đã xây dựng lên những các bước hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm ở nước ta hiện nay, đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần ngăn chặn, đẩy lùi loại tội phạm này ra khỏi xã hội; góp phần bảo vệ môi trường tự nhiên với sự phát triển bền vững vốn có, góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong cả nước.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao (2007), *Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT- BNN- BTP- BCA- VKSNDTC- TANDTC* ngày 08/3/ hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật Hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, Hà Nội.
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2010), *Thông tư số 59/2010/TT- BNNPTNT* ngày 19/10 ban hành danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (gọi tắt là Công ước Cites), Hà Nội.
3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2007), *Công văn số 515/KL- VPCTES* ngày 14/5 hướng dẫn đăng ký trại nuôi động vật hoang dã, Hà Nội.
4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2008), *Thông tư số 90/2008/TT- BNN* ngày 28/8/2008 hướng dẫn xử lý tang vật là động vật rừng sau khi xử lý tịch thu, Hà Nội.
5. Bộ Công an (2011), *Báo cáo số 752/BC- BCA- C41* ngày 22/11 về tổng kết 05 năm công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật và tội phạm môi trường giai đoạn 2006- 2011, Hà Nội.
6. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2011), *Dự thảo Nghị định quy định về tiêu chí xác định loài, chế độ quản lý và bảo vệ loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ*, Hà Nội.
7. Chính phủ (2006), *Nghị định số 23/2006/NĐ- CP* ngày 03/3 về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng, Hà Nội.
8. Chính phủ (2006), *Nghị định số 32/2006/NĐ- CP* ngày 30/3/2006 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, Hà Nội.



9. Chính phủ (2006), *Nghị định số 82/2006/NĐ- CP ngày 10/8 về việc quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển, quá cảnh, nuôi sản sinh, nuôi sinh trưởng và trồng cấy nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm*, Hà Nội.
10. Chính phủ (2013), *Nghị định số 160/2013/NĐ- CP ngày 12/11/2013 quy định về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ*, Hà Nội.
11. Chính phủ (2010), *Nghị định số 65/2010/NĐ- CP ngày 11/6/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đa dạng sinh học*, Hà Nội.
12. Cục cảnh sát môi trường- Tổng cục cảnh sát điều tra, phòng chống tội phạm- Bộ Công an (2008), *Báo cáo chuyên đề điều tra chống buôn bán, vận chuyển động vật hoang dã*, Hà Nội.
13. Chu Xuân Đức (2013), *Hoạt động phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực buôn bán động vật hoang dã quý hiếm trên địa bàn thành phố Hà Nội- Một số kiến nghị, đề xuất, số 2013*, Tạp chí Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 24- NQ/TW ngày 03/6/2013 về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*, Hà Nội.
15. Hội đồng Bộ trưởng (1992), *Nghị định số 18/HĐBT ngày 17/01/1992 về việc ban hành danh mục động vật, thực vật rừng quý hiếm*, Hà Nội.
16. Đặng Huy Huỳnh, (2010), “*Các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, thực trạng và giải pháp bảo tồn ở Việt Nam*”, rimf.org.vn, ngày 29/12/2010.
17. Châu Loan (2011), *Con tê giác một sừng cuối cùng tại Việt Nam đã bị giết*, Báo tin tức, ngày 25/10/2011.
18. Phạm Văn Lợi (2004), *Tội phạm về môi trường: một số vấn đề về lý luận*

- và thực tiễn, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
19. Phạm Văn Lợi (2010), *Tội phạm môi trường trong pháp luật hình sự của một số nước Đông Nam Á*, Nea.gov.vn, ngày 28/6/2010.
  20. Lê Thị Tuyết Mai (2005), *Hoạt động của lực lượng cảnh sát kinh tế trong phòng ngừa và điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, quý hiếm*, Luận văn thạc sỹ luật học, Học Viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
  21. Trần Anh Tuấn (2017), *Hoạt động nghiệp vụ trình sát của lực lượng cảnh sát môi trường trong phòng, chống tội phạm vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ*, Luận án tiến sỹ luật học, Học Viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
  22. Đào Quang Hiếu (2016), *Tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn thành phố Hà Nội*, Luận văn Thạc sỹ, Viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
  23. Vũ Hải Đăng (2012), *Tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trong luật Hình sự Việt Nam*, Luận văn Thạc sỹ, Đại Học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
  24. Bùi Thị Hà (2015), *Pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã ở Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ, Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
  25. Hồ Chí Minh, Tuyển tập, Tập 1, NXB Sự Thật, Hà Nội, 1980, tr 356 Lê Nhung (2010), *Mua bán mật gấu trái phép, chỉ phạt hành chính*, Báo Gia đình và xã hội, ngày 15/6/2010.
  26. Văn Phong (2008), *Buôn bán hổ sống giữa Hà Nội*, tienphong.net, ngày 08/01/2008.
  27. Đinh Văn Quế (2005), *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự, phần các tội phạm, tập VIII: Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính; Các tội phạm về môi trường*. NXB Tổng hợp, Thành phố Hồ Chí Minh.

28. Lê Văn Sua (2017), *Bàn về một số quy định tại điều 244, Bộ luật Hình sự 2015 và kiến nghị*, thuvienphapluat.vn, Thành phố Hồ Chí Minh.
29. Quốc hội (1980), *Hiến pháp*, Hà Nội.
30. Quốc hội (1985), *Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
31. Quốc hội (1992), *Hiến pháp*, Hà Nội
32. Quốc hội (1999), *Bộ luật Hình sự*, Hà Nội.
33. Quốc hội (2004), *Luật Bảo vệ và phát triển rừng*, Hà Nội.
34. Quốc hội (2005), *Luật Bảo vệ môi trường*, Hà Nội.
35. Quốc hội (2008), *Luật Đa dạng sinh học*, Hà Nội.
36. Quốc hội (2009), *Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.
37. Quốc Hội (2013), *Hiến pháp*, Hà Nội.
38. Quốc Hội (2015), *Bộ luật Hình sự*, Hà Nội.
39. Quốc Hội (2017), *Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.
40. Quốc Hội (2015), *Bộ Luật Dân sự (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.
41. Mộng Thoa- Anh Chiến (2011), *Tận diệt động vật hoang dã để ăn nhậu*, Báo Lao động, ngày 24/8/2011.
42. Đào Lê Thu (2004), *Các tội phạm về môi trường- so sánh giữa luật hình sự Thụy Điển và Luật Hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.
43. Trung tâm con người và thiên nhiên (2009), *Xử lý tội phạm môi trường ở Việt Nam: những lỗ hổng luật pháp*, Thiennhien.net, ngày 25/2/2009.
44. Trường Đại học Luật Hà Nội (2012), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
45. Ủy Ban tư pháp quốc hội khóa XII (2008), *Báo cáo thẩm tra về dự án sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Hình sự số 1838/BC- UBTP12*, Hà Nội.